

NGAY ĐAY

NĂM THỨ NĂM—THỨ BÂY 22 JUIN 1940—SỐ 213, GIÁ 0p12

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ: 80, BƯỜNG QUAN THÁNH—TÉL. 874



Sau việc ni cô Diệu-Lý già gái
Trên bãi biển, hai nhà chùa:
— Bạch cụ, chưa chắc cô ta đã phải là đàn bà.

Bệnh tinh

Mắc bệnh lâu, giang mai, hạch, cam, hột xoài, vân vân chỉ nên tìm đến

dúc tho đường

131, Route de Hué — HANOI

mà chưa khoán hoặc uống thuốc sẽ được khỏi chắc chắn. Thuốc không công pha, không hại sinh dục.

Nhà thuốc nhận chữa nhiều bệnh rất linh nghiệm.

TRICOTS CHEMISETTES

La seule maison qui pourrait vous fournir ici, en Indochine des articles en Bonneterie de choix, en grosses quantités et au meilleurs prix.

C'est la Manufacture
CU' GIOANH

60 - 70, Rue des Eventails, Hanoi

Fournisseur en Gros de tous les Magasins et Bazars du pays.

VẠN NẮNG LINH BỒ

Giúp người khỏe mạnh đỡ dây vang đòn.
Uống vào ăn ngủ đều ngon,

Tinh thần minh mẫn để con khác người.

Vạn Nắng Líh Bồ 1p00

Một viên V. N. L. B., làm cho tinh thần khoái khoái. Một viên V. N. L. B., làm cho sức khỏe lại liền. Khô nhoc đêm trường, xe lầu vất vả, dùng V. N. L. B. đều trù.

Các cụ thô hồn hồn, gân cốt lồng léo, ít ăn ít ngủ, dùng V. N. L. B. sức khỏe lại ngay. Các Ngài làm việc mệt ốm, quắn trí, mệt mỏi thể chất, dùng V. N. L. B. lập tức hoàn toàn.

Các bà huyết hư, gây yếu, da dẻ bạc nhược, phiền muộn trong lòng, bịnh vặt luôn luôn, dùng V. N. L. B. lập tức khoan lồng. Bách bệnh đều tiêu.

Các Cố các Cau nam nữ học sinh, tinh thần quẩn bách, hay quên, hay sốt, sức khỏe không đều, dùng V. N. B. như ý sở cầu.

LƯƠNG-NGHỊ BỒ-THẬN

Thuốc thán.
Mộng, Dị Tinh lanh các phần nguy nan.

Thủ-dâm bệnh thận chan chan,

Lương-Nghi uống đến khỏi toàn vẹn ngay.

Lương Nghi Bồ Thận 1p00

không dồn cho thận già mà hại cho đường tử túc. Những ai đã mắc cái hại thủ-dâm ấy, lập tức dùng L. N. B. T. mà chữa, cho cuộc đời được tươi trẻ, trường lai được rực rỡ.

LY-DỊ YÊN-HÀ

phải uống ngay

Nam nhân Nam tri ở đời này

Quảng dèn dập tầu mau di chừ

Điu dắt nhau lên khỏi vũng lầy

Ly-dị Yên-hà thủy 1p00

cùng lợ. Không với và gl. Tinh thần minh mẫn, mà rìu ráo nhau lên khỏi vũng lầy. Rồi chỉ lén cho dù em lảng thuỷ sái là : Tiêu uỵ.

PHONG TÌNH

mà vướng phải gai,

Thuốc Lê-Huy-Phách thực tài thực hay.

Uống vào bệnh khỏi mau thay,

Ngày ngày nứa tiếng gó dây vang đòn.

Niên Cứu Kho Hoàn số 70 (1p20) — Lâu chưa tuyệt nọc, tiêu tiện đục, có vẩn... dùng « Tuyệt Trùng » số 12 (0p60) và « Bảo-Mệnh » thang (0p15) kèm với nhau, được khỏi dễ dàng.

Các Ngài muốn hỏi điều gì sẽ trả lời minh bạch, phải định theo tem.

Nhà thuốc LÊ-HUY-PHACH

N° 19, Boulevard Gia-Long — HANOI

Có đại lý khắp các tỉnh, và cần nhiều đại lý khác nữa. Có sách Béah-nguyên và Bảo-vệ gia-dinh (Trong có những quyền Phong tình căn bệnh, Hai bộ máy sinh dục, Ngũ-Lão căn bệnh, Tiểu nhí kinh giãn, Bài trừ mục thống) để biểu các Ngài. Ông xa, muốn có sách ấy xin gửi 0p06 tem là tiền, chờ gửi.

Mat dẹp nhu' xuân

Ngày xuân về mặt muốn tươi đẹp rực-rỡ, nên sửa điện, da sê không bao giờ hư như : nê bắt gió, bắt nắng, giám săn, to da, v. v...

aimo'my vien

Nên mua máy uốn tóc : 100p.—200p.—400.—đến 1800p.—Máy điện Rayon Violet : 80p.—150p.

Máy sấy tóc : 25p.—350p.—Máy uốn

lông mi : 0p.90.—12p.00

Máy điện Massage (soa nán) : 9p.—

45p.—240p.—Máy làm nở vú

(ngực đàn bà) 40p.—380p.

Máy điện kẹp mũi làm dọc dừa 485p.—

toudeuse điện : 70p.—Douche pul-

M Y
VIEN



A M Y

Thần dệu, ngực (vú) nở, dáng đi đẹp. Chỉ dùm diêm-trang giữ gìn các lối lịch sự. Giá sáu từ MỘT ĐỒNG. Răng đen, trắng. Uốn ruộm tóc.

MY VIEN AMY 26 Hàng Than Hanoi

hiệu hot tóc ?

vérificateur điện 60p.—Vibro Masseur Standard

18p.—Kim uốn tóc thường : 1p.80—

9p.50—Thuốc uốn tóc permanence :

1p.—2p.—3p. Purma (fabrication

américaine) làm lông mi dài cong

Nếu mua máy, xin **đây** cách làm

cần thận, chắc chắn, Amy đại-lý

các máy sửa dẹp Pháp — Anh — Mỹ

Nên biết

CỬU-LONG-HOÀN

Một thứ thuốc được phổ thông
nhất ở Đông-dương

Cửu-Long-Hoàn là một bùa-dược
phát-hành bởi nhà thuốc Võ-Dinh-Dân
ở Cholon (Nam-Kỳ) N° 323 rue des
Marins, nhà thuốc sáng lập gần 20
năm, được tin dụng nhất ở xứ mình.

Các cụ hơi thấy mệt, kém ngủ, mất
ăn, là phải dùng một hoàn Cửu-Long.

Những người già già gầy gò mất huyết phải
nhờ thuốc Cửu-Long mới thấy mau lại
sức.

Các thanh-niên nam-nữ vì làm việc
nhiều mà mất sức, con người phải
xanh xao, trí hóa phải mờ mè, họ đều
nhuyên nhau phải uống vài ngày thuốc
Cửu-Long.

Các tiền-thor thiến-phụ muốn nhan
sắc được trai trẻ, muốn khi huyết
được hồng hào, nếu không nhờ đến
thuốc Cửu-Long thì không còn biết
nhờ thuốc nào hơn nữa.

Thậm chí, những người ngồi lâu
đánh bài mệt nhọc, có truyện đi xa
thì đêm cũng đều phải dùng 1 hoàn
Cửu-Long mới lấy lại sức khỏe mau
chóng trong mấy phút.

Cửu Long Hoàn thật là thứ thuốc
huyền diệu, rất có ích cho đời người,
xưa nay, từ bình dân đến trưởng giả
đều ngợi khen, khắp Trung, Nam, Bắc,
các danh sĩ giải nhân đều yêu chuộng
Người ta đã thường nói :

Muốn sống phải nhờ eom,
muốn có sức khỏe
phải nhờ Cửu-Long-Hoàn.

Cần nói ấy đã đúng với sự thật.
Vậy những ai, cần thuộc phái nam
học hay cựu học xưa nay chưa gặp
dịp có thiện cảm với thuốc Á-đông,
bây giờ nên dùng một hoàn Cửu-Long
thứ xem.

Dùng cho biết cái công trình kinh
nhàn của kẻ Phát minh Cửu-Long-
Hoàn, một thứ thuốc không then với
phạm vi của nó ở giữa thời đại mà
khoa-học đã thịnh thế và xứng
minh.

Thuốc Cửu-Long-Hoàn có bán cùng
các hiệu buôn lớn nhỏ khắp xí,
không nơi nào là không có trữ. Giá
một hộp 2 hoàn là 1p.10

Đứng lâm tòng-phát-hành cho toàn
hạt Bắc-kỳ, Ai-lao và Thanh-hóa, Nghé
an, Hà-tĩnh, là hảng Vạn-Hóa số 8
phố Hàng Ngang Hanoi.

Các thương-gia xa gần muốn trao
bán Cửu-Long-Hoàn và các thứ thuốc
Võ-Dinh-Dân, Phúc-Llung xin do nơi
hảng Vạn-Hóa Hanoi.

Ở xa gởi thư mua dùng,
sẽ gởi thuốc lành-hoa
giao-ngàn ở nhà giày thép.

một người dân quê annam chỉ biết cuộc bẩm cây sầu, ngoài 30 tuổi mới
lên tỉnh Hanoi một lần, gọi ô-tô lá cái tàu tô-bin, mua cái bô di tiêu ở hàng ảo
cũ về làm cái phang đựng cơm, giữa ban ngày bị bợp khăn ở đầu chay gao...
...rồi ông thu nhỏ bát thử lại, rồi ông rước ngai thử lên cái lò sưởi giũ,
rồi ngày ngày ông bắt người nhà phải lối vải vị xưởng lau...

Đó là ông Bình Tèo ở trong cuốn **Người, ngóm!**

... Ghét bọn gái non nhí nhảnh, bà thường nói ra miệng bà là tôi sứ những
gái tàn thời.. Thấy bọn trai gắt khoắc tay nhau qua đường, bà bêu môi,
hởm ngay và nhiều ngày bọn họ là thẳng ngõ với con dĩ dài...

Đây là một me tây trong cuốn **Người, ngóm!**

Bao nhiêu những cái « lâ lùng » của dù các hang người, từ ông Lý toét, ông
Ám Quán, cụ cố huyện, mẹ đẻ Bốn, cho đến ông chủ bút, ông chủ báo, ông
lang Bống v.v... đều có trong cuốn sách mới xuất bản:

Người Ngóm!

tức là tập truyện thần các « nhân vật » của xã-hội hiện tại, do Tam Lang
Vũ định Chủ soạn rất công phu, giá 0p25.

Ở xa mua sách bằng timbre, gửi thư về :

EDITIONS CHOISIES

62 RUE TAKOU HANOI

Bà xiết Lân : Đời vô định của Phạm Ngọc Khôi. Giá 0p40

Cô gái giặt sa của Hồ Lãm. Giá 0p35

In gần xong : Ái tình (xét về tâm-ý và y-lục) của Thu An.

chì giùm ai mắc BÊNH LAO

Bệnh ho lao, ho ra máu, ho khue khác,
ho có đàm trắng, xanh vàng, mồi thối,
binh nhơm có khú bị thành nóng lạnh,
mà đã điều trị thuốc Tây, Nam không
dứt, nên uống thuốc già truyền của cụ
Trịnh hải Long (nội ôtô ông đốc học
Hảo). Thuốc đã cứu đặng muôn ngàn
người. Có 2 thứ : thứ 5p. và thứ 3p50.
Ở xa mua thuốc gửi mandat cho ông :

TRINH VAN HAO

Directeur École
Villa N° 110 Rue Vassoigne
TÂN-DỊNH, Saigon



Ouverture
LE SAMEDI
14 OCTOBRE
1939

CABINET PROPHYLACTIQUE

du docteur Hy

Ancien Interne de l'Hôpital
St Lazare de Paris

Spécialiste des malades vénériennes

Ouverture en permanence la nuit de
22 heures à 6 heures
du matin

POUR tous soins
préventifs contre les maladies
vénériennes
(Để phòng bệnh hoa-lỗ)

N. 2 — RUELLE HỘI-VŨ



Soir de
Capri

48, FERBLANTIER
HANOI

NIIÀ THUỐC HỒNG - KHÉ
Tổng-cục tại 88 Route de Hoë (ngay trước cửa Chợ Ilom) Hanoi vì có đại
lý các nơi, là một nhà thuốc có danh tiếng của người Việt-Nam đã được thường
bồi tinh vàng và bằng cấp ban khen. Mua thuốc Hồng-Khé xin nhân kỹ giũ
miện phải 12 tay có chén nh phẩ ching phản kẽm lâm thuốc giả. Có biển sách
Gia-dinh Y-ditac ce Haï-Nam 6m-Nat g 6 m sinh h a gio ngan.

Kỳ sau :

Một cuộc thi rất vui rất có hứng thú

HANOI...

HẾT MẶN, lại đến ngọt... Có lẽ một đặc giá nào đó không thích cái mục Hanoi... phở thường sẽ nói thế khi bắt đầu đọc bài này. Nhưng tôi không thể bỏ qua những quà rong Hanoi, mà lại không nói đến các thứ quà ngọt. Vì quà ngọt, ở Hanoi, cũng nhiều bằng quà mặn, và nếu người ta ăn mặn lâm, thì người ta ăn ngọt cũng không phải ít nào.

Nhưng mà tôi cũng chỉ nói sơ qua thôi. Vì các thứ quà ngọt ở Hanoi cũng không có gì là đặc sắc, nhất là quà nước.

Đêm đêm các phố vẫn vang động tiếng rao của người bán hàng lục tần-xá và người bán chè sen. Quà trên là một thứ chè đậu xanh, ngọt đậm, từ thứ nấu cỏ vỏ đến thứ bò vỏ, từ thứ đặc sệt như bột của phần nhiều người bán annam, đến thứ loãng hơn và sặc mùi vỏ quýt của chủ khách vẫn bán kèm với « chi mả phu » ở các ngõ Quảng Lạc và Hàng Ruồm. Còn chè sen thì chỉ người ta bán, mà bao giờ người bán hàng cũng là một bác dàn ông đứng tuổi, mặc áo cánh nâu và quần nâu. Nhưng cái thứ chè của bác ta ngọt quá, và đắt nữa. Một xu thường chỉ được bốn, năm nhát hạt sen. Thứ quà của bác người ta không ăn luôn, chỉ để mời mấy ông cụ nhà quê ra chơi tinh, hoặc để cho bà trưởng già nuông chiều mấy cậu con yêu dạ dày.

Cùng một thứ quà nước ngọt và nóng ấy, thỉnh thoảng ở Hanoi tôi còn nghe thấy cái tiếng rao là lìa « Sa cốc mày ». Lần đầu nghe, tôi tưởng là một thứ quan ngon lầm, ít ra cũng có những vị lạ như cái tên gọi nửa tàu, nửa mán kia. Tôi gọi mua ăn. Nhưng hộp được vài hộp, thì miếng quà trở nên khó nuốt và ngán như lúc phải nói hết một câu khôi hài mình thấy là nhạt rồi. Nó có gì đâu: chẳng qua là một thứ bột viên nhỏ và tròn, nấu với nước đường.

Sao bằng mật ruột và lành hơn

HOÀNG ĐẠO

CON ĐƯỜNG SÁNG

Dài 200 trang. Giá 0\$50

ĐÓI NAY



CHUYÈN VI

Một ngày sung sướng

Ở bên Mỹ, những người nghèo thường được nhìn các nhà triệu phú ngồi phê phờ ở trong những chiếc ô to cực kỳ sang, chạy vụt qua hay đỡ lại trước những tòa



nhà lồng lầy như các lâu đài trong truyện nghìn mét đêm lê. Họ trông thấy, họ thèm và họ ao ước: có lẽ vì đó mà ở bên Mỹ mới sinh ra một hội giúp cho hội viên sống một ngày của nhà triệu phú.

Hàng tháng, hội viên ký cóp đóng tiền, rồi đến lượt mình được hưởng một ngày sung sướng. Sáng hôm ấy, bừng mắt dậy hẳn trường minh đương chiêm bao: nào nằm ở trong một lô lâu đài sang trọng, dày тор như nệm, nào ăn những thức ăn quý giá, uống những thứ rượu thơm tho, hút si gà thượng hạng cao một cột nhân tình lộng lẫy và có vẻ không cần tiền... Thế rồi chiều đến, sau một bữa no say, sau những lạc thú đắt tiền, anh chàng có thể ngủ một giấc trong những chăn đệm êm ám... đợi tới ngày mai lúc tỉnh giấc, lại bắt đầu trở về cẩm cù và kỵ cóp...

Nhưng có lẽ anh chàng không ngủ được. Vì nếu anh taưa thích

thú phong lưu đã ném thi anh ta dám ra tiếc ngắn ngơ, và nếu anh ta không thích, thi lại dám ra tiếc những số tiền kỵ cóp.

Nhất là cái ngày phong lưu ấy chưa chắc đã là một ngày sung sướng. Những lạc thú anh ta hưởng trong ngày ấy, lúc nào cũng như ngâm một hương vị chua chát, vì lúc nào anh ta cũng định nín rằng anh ta chỉ là một nhà triệu phú giả hiệu và đến ngày mai là đất thô lại hoàn nguyên đất thô.

Như vậy, cái ngày của nhà triệu phú giả hiệu kia chỉ có hại chứ không có lợi gì. Tuy thế, ta vẫn có thể chắc rằng hội kia sẽ có rất đông người xin vào, vì người đời mỉa mai ngãy đến lợi hại, họ chỉ tò mò muốn biết cái đời của nhà triệu phú ra làm sao, và họ không ngồi yên được trước khi làm thỏa mãn tính tò mò ấy.

Mà như thế họ phải làm, vì ở đời này nếu không có sự tò mò thì buồn như chầu cản.

T.VÂN

Giới yến, túu

ĐÙNG nên khuyên người ta
chứa rượu và chứa thuốc
phiện. Bài rắn trong sách, bài ca ở



cửa miệng, câu trách mắng của người khôn ngoan... Toàn là những

“ 36 phố

ngon lành lẩm, hứng từng giọt cho
đến cặn.

Giờ nếu ông muốn được tiêu và
nuận tràng thì lại xin ăn một bát
chè khoai. Khoai là khoai thường,
cách nấu cũng rất thường, nhưng
người ta gọi bằng ba tiếng nghe rất
có vẻ tấu: « Phán sì thường ».

Tất cả những tiếng rao tàu ấy, đêm
khuya vàng vắng trong những ngõ
tối quanh co, hòa với tiếng rao của
nhí tấu, với khói thơm của phở dung,
đã tạo nên một không khí riêng cho
Hanoi, có lẽ không đâu có.

(Ôn nứa)

T. L.

PHỤ THÊM

MỘT bạn đọc, sau khi xem mấy bài
của « Hanoi 36 phố phở », đã có

nhữ ý nhắc cho tôi biết những sai lầm mà tôi đã mắc phải. Theo bạn đó, « thứ bánh bột hình cái chén bé, nhân ruốc thịt chộp với ruốc tôm, gọi là bánh bèo, hay bánh bèo Saigon. Vâng thử bánh bột trọng, trọng rõ nhân tôm, thịt, mộc nhĩ, gọi là bánh rợm, không phải là bánh ít. Bánh ít hay là bánh nóc đình thì tròn như quả vải tấu, trong có nhân ngọt bằng dừa, thường gói vào mành lá chuối cát tròn, và gấp nhọn, có 4 cạnh như cái nóc đình. Bánh này quê ở Saigon. »

Tôi rất vui mừng được bàn chuyện...
bánh với một độc giả sành ăn, và sung
sướng được học thêm những điều chưa
biết. Từ nay cuộc du lịch quanh co trong
các thức quà của tôi không lè loi nữa, vì
đã có người chia sẻ mặn nhạt, và ngọt lùi
(theo nghĩa mặn).

Cái bánh bột nhỏ như cái chén đó, tôi
cũng thấy người ta gọi là bánh bèo. (Cá

XA GẦN



việc vô ích hết. Bởi một cớ rất dễ trông thấy : các quán rượu và tiệm thuốc phiện vẫn còn. Người ta đứng nghe diễn thuyết bài trừ rượu và thuốc phiện ở chỗ này để rồi chọc nứa người ta vào giải khát và mờ màng ở chỗ kia. Và cứ thế nhắc di nhắc lại hoài. Việc đời vẫn lâm trào phúng.

Chỉ có một cách trừ hại nhanh chóng và có hiệu lực nhất. Cấm tiệt! Cấm cái hại di bất người và cũng cấm cả những kẻ dại dột đem thân đến cho cái hại nó bắt. Thế rồi những bài luận lý túc khắc có nghĩa lý ngay.

L.T.

Ý Phật

Vì dùa bốn chế riệu mấy nhà sư « hổ mang » mà chúng tôi nhận được thư của vài ni-nâ chán tu gửi đến trách móc.

Khổ quá ! đời là biển khổ thi trong lúc lênh đênh con thuyền qua cái bến khổ ấy, thỉnh thoảng cũng phải đê chúng tôi nhách một nụ cười chử. Ngày xưa Phật tổ có quá hà khác như các ngài đâu.

Đây này các ngài hãy lắng tai nghe :

— Khi Phật tổ tìm thấy chân dạo rồi thi ngài nghĩ ngay đến bọn đồ đệ mà ngài đã bỏ lại với sự khổ hạnh sai lầm của họ. Ngài di kiểm bọn họ đê thuyết minh trước hết.

Thấy ngài đến gần, bọn đồ đệ cũ bão nhau :

— Kia Cồ-dàm đương đến. Hắn đã vô lý bỏ cái đời khổ hạnh. Vậy hể hắn đến, chúng ta đừng đứng đứng đây.

Phật tổ đến. Quả nhiên bọn đồ

dệ không những không đứng dậy mà còn nhò hột đê tó khinh bỉ nứa. Nếu phật tổ cũng cầu như mấy nhà « chân tu » của chúng ta thì ngài đã không chuyển cái đạo huyền bí của ngài với đời. Ngài chỉ bình tĩnh chắc di nhắc lại mãi một câu cho tới khi bọn kia phải đứng dậy kề nung bát, kề đỡ gầy mới thôi. Câu ngài nhắc lại có lời năm bảy lần chỉ là câu này : « Ta đã tìm thấy chân dạo, hãy lắng tai mà nghe .. »

Câu chuyện đó chép trong đó Phật tổ có thực hay không, tôi không rõ lắm, nhưng một điều mà tôi tin chắc là dù thực hay không, đó vẫn là một câu truyện hay. Nếu ở thời Phật tổ đã có báo chí rồi thi câu truyện ấy hẳn phải đăng ở một tờ báo vui cười như tờ NGÀY NAY chẳng hạn, vì đó là một câu truyện vui.

Vui di, hời các nhà chán tu, hay it ra cũng bằng lòng đê mặc người khác vui. K.H.



THẦY BÓI — Số cõi thực vật và ! Bà thân sinh ra cõi dã quy tiên trước khi cõi ra đời hai năm ? chịu không ?

PHU'Ò'NG

lẽ vì giống cảnh béo chèo ?). Tôi cũng lại thấy có người làm nhân với ruốc tôm không thôi. Và một thứ bánh bột đặc, đồ trong cái lá dong đựng thành, tựa như cái thuyền, trên rắc ít hành mõi, người ta cũng gọi là bánh béo. Hai thứ cùng gọi thế có phần lẩn lộn ? Chỉ bằng chả có bột và tôm, thi gọi cái bánh trên kia là bánh tôm có tiện hơn chèo ? Ấy là tôi nghĩ thế, còn phải hay không xin để quyền hỏi nội chí quân tử định đoạt.

Còn cái bánh rộm, theo như chỗ tôi biết, là một thứ bánh bột nếp, rěo và dính tay (vì vậy người ta cũng gọi là bánh nếp, đê phân biệt với bánh té) —, có nhân đậu và mõi. Cái thứ bánh « nóc đình » ở các cao lầu, tôi cũng được nghe họ gọi là bánh ít. Nhưng cái bánh bột nhân tôm, ở vùng tôi, và trong gia đình tôi, cũng gọi là bánh ít. Cụ tôi, một người Huế rất sành bánh trái, rất hay làm bánh ấy. Bởi khi nhân rỗi, người nặn

bánh hình nửa chiếc lá, và vắt cái điêm lên như lớp sóng : gọi là bánh béo. Bởi vậy tôi cũng gọi nó là bánh ít nhân tôm, và muốn gọi cái thứ bánh « nóc đình » kia là bánh nhân dừa. Hoặc cứ giữ cho nó cái tên gọi « nóc đình », có phải ký thú và phong phiếm hơn không, tuy theo ý tôi, hình thù lá gấp giống cái kim tự tháp hơn là cái nóc đình.

Nhưng, trả lén, cũng mời là những ý nghĩ, những dự định mà thôi. Vì vấn đề gọi tên bánh là một vấn đề quan hệ, có liên lạc đến vị ngon của bánh và cái thường thức của người ăn, không phải là một vấn đề bàn chém được. Đức Khổng Tử đã có nói (hình như thế) : Danh không chính thi ngôn không thuận. Ở trường hợp này, thực không thuận. Nó là bánh béo, mà ta lại gọi là bánh tôm, tất nó không chịu. Ta tưởng ăn bánh tôm, nhưng đến lúc nuốt, nó nhảy ra mà kêu rằng : không, tôi là bánh béo cơ ! thi rầy rá. (Cần pha

THƠ TRÀO PHÚNG

BỨC THƯ CHIA BUỒN

Cùng Làng-Bếp và Làng-Say nước Diển-Diện

◆◆◆

Chúng tôi nghe dồn bên quý quốc
Lệnh vừa ra : cấm thuốc cấm men.
Đè Làng Bếp thiếu cơm đen,
Lửa hương lạnh ngắt bắc đèn từ đây.



Còn dầu cuộc di mây về khói.
Thú đưa hồn lên cõi Thần-tiên.
Đè Làng Say tiệt hơi men.
Còn dầu cãi thủ giải phiền say sura.
Cảnh đời sẽ như cờ không gió,
Hết rượu nồng, còn có chi vui ?
Được tin sét đánh ngang trời,
Chúng tôi với thảo mỵ lời phản ưu.
Nhân các bạn phong lưu nước Diển :
Thú say sura, phè phiện cẩm rỗi,
Nước đời đến thế thì thôi,
Cùng dừng hậm hực tò lòi thở than.
Vì bằng quá da mang duyên nợ,
Nặng ướt nguyên cùng Á Phù-Dung;
Hoặc còn giữ một lòng trung
Cùng Lưu-Linh đạo quyết không nỡ rời,
Thì trời đã dành nơi đặc biệt,
Nước chúng tôi, Nam-Việt lân bang.
Mời các ngài quâ bộ sang.
Mời hay Lạc Quốc, Thiên-Đàng là đây.
Rượu túy thích rộc say túy lúy,
Phiện tha hồ phi chí liên miên.
Rượu ngọt vô số bạn hiền,
Phiện thơm chán vạn dân nghiền chia vui...

TÚ-MÔ

(trò hơi nhặt)

Người bạn đọc trên kia lại nói rằng « còn một thứ quà Hanoi, thật là Hanoi, mà chưa được nói đến, là quà « bánh đúc, tương, đậu rán ».

Quả là một thứ quà ngon. Bánh đúc thi béo nồng, tương thi ngọt đậm, mà đậu rán thi ngày phồng. Nhưng thật là Hanoi thi tôi không dám chắc, vì vùng quê ta đâu đâu cũng thường ăn. Có chèo ở Hanoi ngọt hơn, cái đỗ cũng không lấy gì làm lạ, vì người Hanoi vốn đã cho ta quen cái tài nâng một việc ăn uống cồn con đến mức một nghệ thuật tinh vi và siêu đẳng.

T.L.

KHÁI-HUNG và NHẤT-LINH

ganh hàng hoa

(Tái bản)

Dày 250 trang. Giá 0p60

ĐỜI NAY

CÂU ĐỐI Ngày Nay

MẤY tuần nay, ở khắp nước Nam, biết bao nhiêu người thò dài, bóp chân, vò đầu, búi tóc và lở ra trăm nghìn dâu hiệu hụt đọc bẩn khoán. Nguyên do chủ tại cái vẽ câu đố của Ngày Nay ra.

NGÀY NAY ngày nay in NHÀ IN nhà.

Tâm chữ hiền lành kia, thực tình giấu bao nhiêu cái hiểm hóc loi quái, và đã gây nên cái tình thế rất khó chịu trong làng đố đáp của chúng ta. Một trăm cái khó bó lầy cái khôn. Vì vậy, tuy nước Nam không hiếm gì bực anh tài, nhưng tri khôn của anh tài quả bị mắc nghẽn vì cái câu lai hại.

Câu ra tuy không hẳn có cả trăm cái khó. Nhưng chỉ một vài cái khó đặc biệt của nó cũng đủ cho bọn tài tuấn phờ râu. (Ấy là nói riêng về các bạn có râu, còn về các nhân tài yếm khăn thì tôi chưa tìm được tiếng vĩ xứng đáng).

Cái khó thứ nhất là sự... nói lắp của câu thách đối.

Cái khó thứ hai là những tiếng rùng : Ngày Nay và ngày nay có hai nghĩa, và những tiếng in nhà in nhả cỗ nhiên phải hiểu ra : in ở nhà in của nhà.

Cái khó thứ ba là toàn thể về ra đều là thanh bằng.

Cái khó thứ tư và lớn nhất là cái vế iết đơn giản rất dễ dàng và rất tự nhiên như của một câu nói.

Nói thế rồi, tôi sẽ có đủ can đảm biến tờ trình về cuộc thách đối này với các bạn. Tôi có ý giữ lấy đối chọi danh giá cho làng đố đáp Việt Nam.

Bởi vì, trong hàng trăm câu đố gửi về, tôi lấy làm buồn rầu : không có câu nào — không một câu nào — có thể gọi là nghe được.

Sự cố gắng của các bạn dù cuộc rãnh đang thất phục : có bạn lùm hèl cách giảng giải, nghĩ đến các lối nói thông dụng và không thông dụng, cái nghĩa mỗi tiếng bằng một câu chép cướp căn kẽ ; có bạn viễn đến các dien tích có thể tưởng tượng được, xoay vùn câu nói ra đủ các mǎi : nhưng kết quả — mà chính các bạn cũng nhận thấy — chỉ là một câu ép vồng rất nhợt nhạt.

Hai tiếng Ngày Nay (tên báo) và ngày nay (chỉ thời gian) khiến phân nhiều ban nghĩ đến những tiếng tương đối : Tự lực và tự lực. Nhưng vẽ đối theo cách này thường là

nhiều vẽ chỉ đáng chú ý về sự gộp rất công phu nhưng cũng rất vô ích.

Câu sau này của ông Phùng Hăng, có lẽ là một vẽ đối cần trọng, theo cái nghĩa chủ khách rõ ràng nhưng... nhưng các bạn cứ đọc :

Tự Lực tự lực đoàn họ đoàn họ !

Chỉ có thể, than ôi !

Của ông Bình Định (Thái Nguyên), một câu cũng tương tự (nghĩa là cũng chẳng hơn gì) nhưng ông nói đến cái bi của ông một cách có duyên quá. Vây ta mừng rằng ít ra ông cũng còn lại cái duyên.

Dùng tên báo chí để chơi với Ngày Nay, các bạn cũng không thành công hon. Hai câu của ông Tống Hữu Lân (Hưng Yên) chỉ đáng kể một câu :

Tin Mới tin mới giả đọc giả đọc.

CUỘC THI TRUYỆN VUI CÓ ĐỀ :

UÔNG BIA

Truyện vui có đề ra mấy kỳ trước hơi khó chúng tôi nhân thấy thế. Nhưng không vì khó mà các bạn nản : có lời hơn ba chục bạn đọc hưởng ứng.

Đầu đề truyện vui kỳ sau : « Một cuộc săn bắn ngọt ngào ». Các bạn hãy kể một truyện đã xảy ra cho các bạn hay một truyện bịa đặt cũng được, quý hòi rất ngọt ngào, buồn cười.

Tiện đây tôi kể hiến các bạn một mẩu truyện săn bắn ngọt ngào : má chính tai tôi đã được nghe một người thuật lại. Người ấy nói : « Một lần tôi đi săn voi, tôi nấp ở một chỗ kín dân voi đi qua, từ con thứ n bắt cho lối con cuối cùng. Con này bao giờ cũng là con đầu dân. Lúc đó tôi mới nhớ ra một tay rón rén nâng đuôi con voi ắt lên, một tay dì miệng súng vào lỗ đít nó mở cò. Con voi chết không kịp ngáp. Dân voi quay lại thấy con đầu dân chết, tức thi bỗng loạn. Quên mất tướng còn nghĩ gì đến chống cự ! Tôi chỉ việc lấy ngà voi đem về. »

Không rõ nhà thiện sa có dùng thịt voi nấu nước sáo không, vì tôi không nghe thấy kể.

Lại câu truyện săn bắn này nữa... Nhưng thôi, để nhường lời cho các bạn đọc, kèm mãi nhỡ trùng vào truyện vui của các bạn thì tôi sẽ làm phiền các bạn nhiều lắm.

Sau đây xin dâng một câu truyện vui của Thái Phan Tu. Đó là một chuyện đì lira. Nhưng lira mội cách có lý và có duyên quá.

N. L.

SÁCH và Văn sinh ra hình như dèmà sống gần nhau và cả hai tình nghịch cũng như nhau. Chủ nhật nào, ngày nghỉ nào, hai người cũng cắp nhau dì rông ngoài phố. Nhiều lúc trong tái không có một xu, nhưng họ không cần. Người ta thường bảo : Hai ngứ ấy tình quái lầm, dì một vòng muôn gi mà chẳng được. »

Hôm ấy, Sách và Văn đi dạo phố đã gần hết buổi sáng, đến gần một tiệm nước, Sách bảo Văn :

— Chúng ta vào uống bia đi, anh có tiền không ?

— Không, còn anh ?

— Tôi cũng không có xu nào.

Sách nói xong nhìn Văn mỉm cười, Mỗi lần gặp chuyện gì phải nghĩ ngợi một chốc là Sách cười mỉm như thế. Bỗng Sách cười to, bảo Văn :

— A phải, ta vào uống bia với

Nhưng người ta sẵn lòng nói đọc giả hơn là đọc gả.

Một câu tương tự :

Lượm lặt lượm lặt giả đọc giả đọc.

Còn xuôi nghĩa hơn.

Ông Nam Hải, tìm được một câu cũng không đến nổi lòng túng quái (Ấy là nói theo cách nhả nhaskan) :

Điện Tin điện tin báo nhật báo Nhật.

Kể cũng chịu lìm đầm. Chủ phiên bài viết báo cho nhật báo của Nhật bằng điện tín có lẽ là một việc báo Điện Tin sẽ cho là rất vụ vơ.

Về những ý vu vơ, câu sau này của ông Tất Đạt cũng không thua câu trên mấy :

Tiến Đạt tiến đạt nội họ-nội họ.

Ông Tất Đạt chủ giải rằng Tiến Đạt là tên người và khuyên tôi hiểu câu đó có ý trách cái người kia cl i tiến đạt nội người trong họ nội. Tôi muốn hiểu thế làm. Như g Tiến Đạt là nhân vật thế nào ? Và cái chữ « họ » kia hơi có vẻ lơ lửng sao ấy.

Ông Tuyên Sinh (?) lấy tên sách

Nho giáo làm cớ, tưởng tim được một câu mai mỉa :

Nho Giáo nho giáo giả học-giả học.

Và cũng một giọng mai mỉa, ông Vũ Nghị chè một nhà văn rỗng :

Văn Chương Văn Trương rỗng thật rỗng thật !

Nhưng cả hai câu cũng tiêu linh, như nhau.

Danh hiệu của những tag kiện tướng về khoa đỗ đáp ngày nào khiến tôi đã khập khởi mừng. Ông Phùng Hăng (Quảng Văn) đã là tác giả của vẽ đối kẽ trên kia. Tôi bèn lục đến những bản thảo của cô Bảo Văn và của ông Lê Quán. Nhưng chỉ mừng cho đến lúc đọc xong tác phẩm của hai bạn. Cô Bảo Văn đối :

Lượm lặt lượm lặt đọc báo Đọc Báo.

Có phản Trần rằng cái báo Đọc Báo ấy là báo Lu. Rồi có lại đối :

Thầy giáo thầy giáo dạy học dạy học.

Và đối nữa :

Tú Mỡ, tú mờ cải cách cải cách ! Nhưng càng cố gắng, có càng thất bại, đó là một điều đáng bức cho cái tiếng lầm hời của cô nào.

Ông Lê Quán (ông nói vừa ở Thành ra) với bảo toàn danh diện bằng một câu... một câu cũng không mất thê diện làm :

Quảng Cáo quảng cáo viễn mĩ viễn MỸ.

Nếu đúng khô tính thì câu của Lê Quán có thể gọi là hay được đấy.

Và nếu đúng khô tính một chút mỉa may nào, thì câu sau này của ông V. q. Yên cũng đáng kể :

Thùa phái thùa phái biên bản biên bản.

Nói tóm lại, cuộc thách đối kỳ này không được cái may mắn mọi lần. Sự gắng công và sự vui tính của các bạn Ngày Nay là điều yên ủi nhất cho ban giám khảo.

Còn cái giải thưởng mua vui (một năm báo) kia, tuy ít ỏi thôi, nhưng cũng mang cái tiếng vinh quang là một giải nhất, và chỉ tặng bạn nào thành công hoàn toàn. Bởi chưa ai hoàn toàn thành công, chúng tôi chỉ xin tặng hai giải sáu tháng báo. Hồng tâm chưa có tên bắn trúng, tưống ăn vẫn còn treo đó. Chúng tôi mong rằng thế nào cũng có bậc tài tuấn nhảy lên võ dài, theo kiểu Huynh Hoang tôn ông, và thết : « Có ta đây ! »

LÉTA

Sau khi gấp thăm, hai bạn trong những vị trên kia được tặng mỗi bạn 6 tháng báo :

1) Ông V. q. Yên Quảng Nam (Citadelle) par Faifo.

2) Ông Nam Hải 184 Rue de Hué — Hanoi.

SẮP CÓ BÁN

LANH LÙNG

(Tái bản)
của NHẤT-LINH

ĐƯƠNG IN

VŨ LÔNG

của ĐÔ ĐỨC-THÚ

CON TRẦU

của TRẦN-TIỀU

BỜI NAY

SÁCH-HỒNG
HAI THỦ KHÔN
của THÈ-LÙ
QUYỀN SÁCH
của THẠCH-LAM
Nhắc lại
ÔNG ĐÔ BÈ
CON CÁ THẦN
GIÁ ĐỘC NHẤT 0p10
BỜI NAY

HOA

(Tiếp theo và kết)

NGHỆ THUẬT bảy hoa hình như đồng thời với Nghệ thuật uống trà, nghĩa là vào khoảng thế kỷ thứ mười lăm. Tương truyền những nghệ sĩ đầu tiên là các đăng Bồ-tát đài nhất hoa rung sau trán bao lấp, đem về thả vào trong những bình nước đầy : lòng Bồ-tát vẫn thường sót hoàn toàn lấp cả các chủng sinh. Người ta nói Soami, nhà danh họa, nhà nghệ sĩ trong triều thời vua Ashikaga-Yoshimasa, là người thứ nhất làm theo cái cùi chì khả ái kia. Trà-sư Juko là một gia môn đồ của họa sĩ, cũng như Senno, người sáng lập ra Ikéno, một lò có tiếng trong lịch sử chơi hoa ngang với gia đình Kano trong lịch sử hội họa.

Về cuối thế kỷ thứ mười sáu trong thời Riku lê dien của trà rất triển phát và nghệ thuật bảy hoa cũng tới trình độ toàn thịnh. Riku và những người kế tiếp, những nhà đại danh Ota Wuraka, Furuka-Oribé, Koyetsu, Kobori-Enshiu, Kalagir-Sekishiu cạnh tranh nhau trong sự lim tối bài tri mới mẻ và đột ngột. Nhưng không nên quên rằng các trà-sư lòn súng hoa là chỉ theo một phần trong lê dien thứ cái đẹp, và chính sự lòn súng ấy không phải là một tôn giáo. Hoa, cũng như những tác phẩm nghệ thuật khác bài tri trong phòng trà phái lệ thuộc cái chủ ý bao quát của sự trang hoàng. Vì thế, Sekishiu cầm dùng hoa mai trắng khi hãy còn tuyết ở trong vườn. Phải loại một cách triệt để ra ngoài Phòng trà những hoa sắc sỡ, «àm ỹ». Một kiểu bố trí hoa sẽ mất hết ý nghĩa nếu không được đặt vào chỗ mà các trà-sư đã định trước, vì tất cả những hình, những nét đã ăn khớp, đã so sánh cân đối nhịp nhàng với các vật chung quanh.

Bắt đầu có sự lòn súng hoa chỉ vi hoa từ khi các Hoa Sư ra đời, vào giữa thế kỷ thứ mười bảy. Hoa biệt lập hẳn ra ngoài Phòng trà và chỉ rực rỡ trong cái vịnh quang đặc nhất mà chiếc bình lừa chọn bắt buộc phải rực rỡ. Những quan niệm mới, những phương pháp thực hành mới, và vì đó mà có nguyên tắc nô nguyên tắc kia, môn phái này môn phái khác. Một nhà văn vào giữa thế kỷ trước nói có thể đêm tối hơn một trăm môn phái khác nhau về sự bố trí hoa. Tóm lại, các môn phái chia ra thành hai ngành chính,

ngành cầu né và ngành van vật. Những môn phái cầu né, dưới sự giám đốc của họ Ikéno, có tới một lý tưởng cần diễn phù hợp với lý tưởng của tòa Han lâm Kano. Chúng ta còn có những hình vẽ lưu lại cách bố trí hoa của môn phái này : trong gần giống như những bức tranh hoa của Sansetsu và Tsunenobu. Môn phái van vật, trái lại, như tên đã chỉ rõ, trước hết nhận van vật làm kiểu mẫu, và sửa sang hình theo chút ít, cho hợp với sự duy nhất của nghệ thuật mà thôi. Có phải người ta cũng thấy ở đây những sự kích thích đã gây nên họa phái Ukiyo-e và Shijo không ?..

Xin thú thực, riêng chúng tôi, chúng tôi vẫn thích cách bố trí hoa của Trà Sư hơn là cách bố trí hoa của Hoa Sư. Quan niệm về nghệ thuật của các trà-sư là theo một mục đích khẩn yếu và ở trên một địa phương có can hệ rõ rệt và mật thiết với đời sống. Chúng tôi muốn gọi môn phái ấy là môn phái tự nhiên trái hẳn với môn phái van vật và môn phái cầu né. Trà-sư cho rằng trách nhiệm của mình chỉ là lựa chọn hoa, và để hoa tự thoát lui đời hoa. Ngài vào một Phòng trà về cuối mùa đông và ngài trông thấy một cánh hoa anh đào đại mảnh để cảm xem với một cánh trà đương còn rụ ; có phải đó như một tiếng vang của mùa đông ra di hòa hợp với tiếng báo cáo mùa xuân đã tới ? Hay là ngài vào để uống trà buổi trưa, một buổi trưa hè nóng bức, và ngài tìm thấy, trong bóng mát sáng gian, mỗi một bóng huệ trong một chiếc bình treo ; sương hoa nhỏ giọt và hoa như mím cười nhìn sự diễn cuồng của đời sống.

Vẫn biết khúc độc tấu của hoa

TÂM SỰ

Tango-Xuân - Diên

Chiều ơi, hãy xuống thăm ta với.
Thiên hạ li là xa, đời trống không.
Nắng xế ngâm ngùi trên mái cũ,
Điu hiu bên phố, nhớ bên lòng.

Ta biết quen chiều tự thuở xưa;
Tim nghe xa vắng rộng không bờ
Một ngày trời đẹp băng khuất quá :
Ấy buổi đầu tiên bạn bút tờ.

Đã mấy năm rồi thơ nở hoa;
Trang vui cũng lúc lẹ buôn nhòa.
Giòng đời cũng nặng sầu lưu thuỷ,
Tóc nặng sầu tư giờ thổi tà.

Chiều ơi, gặp gỡ dâ dài cơn,
Sương lạnh dồn thêm lệ túi hờn
Một buổi xưa kia phong vắng bạn,
Đó ngày quen biết với cỏ đơn.

Có lúc xa người bởi quá yêu,
Than ôi sông núi lại buồn nhiều.
Mây xa lạc gió bên trời vắng,
Đời bạt lông ta, — lại gặp chiều.

Kè lè tam hồn dã bấy lâu;
Hôm nay nhìn lại nhớ thương dấu,
Một mình cũng muốn cầu tâm sự :
Chiều xuống cùng ta dặng có nhau.

HUY CẬN (Lira Thiêng)

dã có thể hay lầm rồi ; nhưng khi hoa hợp với hội họa và điều khắc thi khúc hòa tấu ấy trở nên thanh tú biết bao ! Một lần Sekishiu bày vai ba loài cây dưới nước vào trong một chiếc chậu nồng lồng để gợi hình ảnh hồ và đầm có cây mọc, ở phía trên đóng vào tường một bức họa của Soami về dân vịt trời thẳng cánh bay. Shoha, một trà-sư khác, trước thuật ra một tập thơ về cái đẹp của sự linh mịch nơi gần biển bằng chiếc lư hương đồng hình túp nhà người đánh cá và vải bông hoa đại mọc trên bãi biển. Một tần khách kẽ chuyện lại rằng ngồi trước cái công trình sáng tác ấy, đã cảm thấy hơi gió thoảng của mùa thu sắp tàn.

Những chuyện về hoa không bao giờ hết được. Đây lại một chuyện nữa. Trong thế kỷ thứ mười sáu, hoa «thần mĩ» (1) hãy còn hiếm ở đất Nhật bản. Riku có một vườn trồng đầy hoa ấy, vun tưới rất chăm chỉ. Tiếng đồn đến tai

Đại công (Taiko) và ngài ngô ý muốn xem hoa. Riku liền mời Đại công đến nhà dự một tiệc trà buổi sớm. Tới hôm dự tiệc, Đại công đến và đi qua vườn, nhưng chẳng có dấu vết một bông hoa leo nào. Mắt đất san phẳng rồi phủ sỏi nhỏ và cát. Lòng dây phản uất, nhà chuyền chế bước vào Phòng trà ; nhưng một cảnh tượng bất ngờ làm cho ngài vui sướng ngay. Trên sân gian, trong một chiếc bình đồng qui giá đất Tống, ngài vừa nhác trong thấy mỗi một bông hoa «thần mĩ», vị hoa khôi của cả vườn !

Những thi du như thế tỏ cho chúng ta thấy rõ cái ý nghĩa lòng hy sinh của hoa. Cái ý nghĩa ấy, có thể chính hoa cũng ưng ưng lắm. Hoa không hèn nhát như loài người dâu. Nhiều giống hoa coi chết là một vinh quang : hoa anh đào Nhật bản, chẳng hạn, sẵn sàng hiến thân cho giờ. Ai đã được ngắm những thào thính tho của nó Yoshino hay Arashiyama hẳn đã nhận thấy điều ấy. Trong một lát, cánh hoa bay như một đám mây ngọc quý và khiêu vũ trên mặt nước thủy tinh, rồi nhẹ trôi trên lan sóng mềm mại, chúng như nói : « Xin chào mùa xuân ở lại, chúng tôi đi tới Vĩnh viễn đây ! »

Okakura Kakuzo

(Trà Piêu)

K. H. trich dịch

Cours pratique
d'HARMONIEen 3 mois
du 15 juin au 15 septembre 1940 par

NGUYỄN - XUÂN - KHOÁT

46 Rue Richaud

Prix du Cours : 15p

payable d'avance —

S'inscrire avant le 15

juin — Novembre dé-

lèves limité.

Sây-sáp-zì

Ấy là tên mà các ban láng chờ đợi cho thuốc cường dương Quảng Tự (2). Thuốc bôi chế ở bên Tàu, kiến hiệu ngay tức khắc, nó giúp cho đàn ông được hoàn toàn mãn nguyện trong việc giao tình. Rất có ích cho những người bị liệt dương, di tinh, mộng tinh. Mỗi lọ giá 1p.

Gói linh hóa giao ngan

dào-lập

97, Hàng Gai, Hanoi

(1) — « Đẹp buổi sáng », chữ Pháp là « gloire du matin » hay « belle du jour » tên một thứ hoa leo.

Thuốc đau màng óc gia-truyền THƯỢNG ĐỨC

NHỮNG NƠI CÓ BÁN THUỐC NGỦI:
Hanoi : 15 Mission (gần nhà thờ
lớn)

Haiphong : 37 Paul Doumer

Haiphong : 25 Nguyễn Hữu Đỏ và 34
Davillier

Phú Thọ : 14 Rue de la Gare
Hà Nội : Làng khé, rue Phượng
Lâm.

Vì con bệnh đau màng óc, nay người ta mới thực tin thuốc Annam cũng có phương hay hơn thuốc khác, vì nếu mắc bệnh đau màng óc mà muốn khỏi chết, thì chỉ dùng thuốc *đau màng óc gia truyền THƯỢNG ĐỨC* là khỏi ngay. Thuốc này đã cứu được hàng vạn vạn người, trước khi dùng không còn lo ngại gì là thử thuốc không công hiệu. Những người bị cảm hoài ngứa là bị đau màng óc dùng thuốc này chỉ 15 phút khỏi hẳn. Thuốc bẩn mỗi phong 0p30, một hộp bốn phong 1p00. Thuốc ngủi 0p16 một lọ. (Tại phòng thuốc THƯỢNG ĐỨC ở 15 Mission Hanoi và 37 Paul Doumer Haiphong có biển không thuốc ngủi cho các người qua lại muôn dùng ngay). Ở các tỉnh ai đứng đại lý bán thuốc Đau màng óc cũng có thuốc ngủi để biểu cho khách hàng. Ai muốn dùng xin viết thư về ngay và đề cho : THƯỢNG ĐỨC 15 Mission Hanoi.

VÀI MÓN THUỐC HAY KHÁC

BÒ-PHÒI: Dùng chữa các bệnh ho lâu năm, và để phòng bệnh lao rất công hiệu. Giá 1p00 một hộp.

TUẤN BÒ HUYẾT HẢI : Chữa các cô các bả máu xấu, kinh không đều, hành kinh đau bụng, người xanh sao gầy cầm, ra khí hư, chỉ uống một hộp thấy đỡ. Mỗi hộp 1p50, nếu muốn dùng thử một hộp xin nhờ giá đặc biệt 1p00.

KINH-TIẾN TỤY-TIỀN : Chữa thận hư, liệt-dương, tinh khí bất cỗ, giao hợp chóng xuất tinh, Mỗi hộp 1p.

LIỀU HOA HOÀN : Dùng chữa bệnh lâu, 0p50 một lọ. Nhìn hai lọ nặng 1 lô, chửa kholm không khỏi sẽ được hoàn lại tiền, giá từ 8p00 đến 30p00,

THƯỢNG ĐỨC
15 phố nhà Chung (Mission), Hanoi

DAI-LY :

Hà Đông : 25 Nguyễn-hữu-Đỏ, và 24 Davillier (trước cửa chợ) Phú Thọ : 14 rue de la Gare, Hà Nội : Làng khé, phố Phượng Lâm, Haiphong : Văn-Tân 37 avenue Paul Doumer, Bắc Ninh : Võng-Sinh 164 rue Tiên-An, Hải Dương : Quảng-Huy 25 Maréchal Foch, Nha Trang : Nguyễn-Dinh-Tuyên Tailleur, Thành-hóa : Thái-Lai 72 Grand rue, Huế : Thành-niên 43 rue An-Cựu, Tourane : Lê-công-Thanh A, du Musée.

Truyện này phỏng theo những điều quan sát mà bác-sĩ Hesselius đã ghi chép lại trong cuộc đời làm thầy thuốc của ông.

LÀN đầu tiên tôi gặp ông mục-sư (1) Jennings ở nhà một bà bạn quen, tôi đã phải chú ý đến ông ta. Thực là một người kỳ dị. Bề ngoài, ông ta trông khỏe mạnh, tầm người cao, vóc người xương xương, và không có một dấu hiệu gì về bệnh tật. Tính người hòa nhã, có lễ độ và tỏ ra một người có nhân hậu và rất thông minh. Tuy vậy, người ta think thoáng lại bắt gặp thấy ông mục-sư lầm lét nhìn nghiêng rất dị-ký, hình như mắt ông ta đang theo đuổi một « vật gì » mà chỉ riêng có ông ta trông thấy. Những khi đó thì ông Jennings đang vui vẻ bỗng thành bối rối và trong đôi mắt lầm lét hiện ra rõ rệt một vẻ kinh hoảng. Ở Luân-Đôn ông vẫn khỏe mạnh như thường, nhưng mỗi khi về giảng đạo ở một xứ nhà quê, ông ta lại sút hồn người đi. Trong nhà thờ, giữa lúc ở giảng dài, nhiều lần ông ngừng bất, vẻ mặt lộ ra một sự hoảng hốt không ai hiểu duyên cớ, rồi sau một lát im lặng, sắc mặt thi tái mét, khắp người run rẩy, ông ta lật đật lùi xuống, bỏ cuộc hành lễ giờ chừng. Những điều kỳ dị đó là theo lời người ta thuật lại với tôi. Còn riêng ông Jennings, ngoài một đôi lúc rất ngắn ông lộ ra những cử chỉ bất thường, ông không bao giờ biết chuyện gì hết.

Hôm ấy, ở phòng khách bà bạn, nhân thấy bà Mary gọi đến tiếng « bác sĩ Hesselius » mỗi khi nói với tôi, ông mục-sư nhìn tôi chăm chú rất lâu và có vẻ trầm ngâm suy nghĩ mãi. Một lần ông ta bảo tôi:

— Tôi ham đọc những tác phẩm của bác sĩ lão, nhất là cuốn sách khảo về « Y Học thuần lý », hình như bản chính in ra bán hết rồi.

Tôi đáp :

— Vâng, hết đã lâu, nhưng trong địa vị tác giả, tôi lấy làm hân hạnh và cũng lấy làm lạ rằng ông mục-sư vẫn còn nhớ đến cái công việc nhỏ mọn ấy. Chắc hẳn ông hay để tâm đến những vấn đề thuộc về loại này, hoặc giả gần đây có một việc gì xảy ra khiến ông nghĩ đến vấn đề đó...

Ông Jennings nghe tôi nói có vẻ bối rối. Tôi tiếp ngay :

— Nếu ông muốn có một cuốn thì tôi lấy làm sung sướng được tặng ông, vì tôi vẫn còn giữ được một vài cuốn.

Ông Jennings hết lời cảm ơn tôi, và trước khi từ giã nhau, ông biến địa chỉ của tôi ở Londres.

Sáng hôm sau, tôi đi gửi ngay cuốn sách đã hứa tặng cho ông mục-sư. Lúc trở về, tôi thấy danh thiếp của ông ta ; trong đó ông hỏi đến giờ nào ông có thể gặp tôi được. Tôi liền đến đáp lê ông ta ngay.

Lúc tôi kéo chuông ở nhà ông mục-sư thì người dậy tờ ông ta bảo tôi rằng hiện ông mục-sư

(1) Mục-sư là người truyền giáo trong cải lương giáo (Protestantism).



Con quái vật

Theo bản chữ Pháp của Lucienne ESCOUBÉ

THẾ-LỤU phiên dịch

đang phải bàn một việc rất cần với một thầy giúp việc, và hắn mỏi tôi vào phòng sách đợi một lát.

Phòng này rộng lầm, bốn bên tường phủ kín những sách ; ánh sáng soi vào do hai cái cửa sổ cao. Dưới đất giải những tấm thảm rất đẹp của Đông-Phương, bước lên êm lâm. Nhưng mặc dầu cái vẻ sang trọng ấy, quang cảnh trong phòng vẫn nhuốm một sự buồn bã nặng nề.

Trong khi đợi ông Jennings, tôi đưa mắt nhìn những pho sách xếp từng hàng trên các ngăn ; tôi lấy một quyển xem : đó là tác phẩm của Swedenborg, nguyên văn latin, in rất đẹp trên giấy vélin. Những ý nghĩ rất bối rối.

Ngót năm tuần lễ không được tin

gi khác, rồi một hôm tôi tiếp được

bức thư ngắn sau này :

«... Tôi hiện ở nhà quê. Tôi đã tìm cách đổi chỗ ở, đổi cảnh vật, nhưng đều vô ích. Lòng tôi lung lù quá chừng, nhưng tôi cũng quyết kẽ chuyện riêng của tôi để ông biết. Tôi đang nghỉ trong biệt thự của tôi ở Richemond. Ông nên đến với tôi đi ! Chắc ông không thể biết được tôi cần sự giúp đỡ của ông đến bực nào. Tên đầy tờ đưa thư này sẽ mang xe đến để ông dùng. »

Tôi đến thăm ông Jennings ngay chiều hôm đó.

Ông ta bắt liền đem cho tôi biết các điều trong câu chuyện quái gở :

— Mọi việc bắt đầu có từ ngày 15 tháng mười, cách đây ba năm, mươi một tuần lễ và hai ngày ; tôi tình cờ tham gia ngày một ; ngày nào tôi cũng bị hành tội như ngày nào.

« Tôi cần nói cho ông biết trước rằng, cách đây vào khoảng bốn năm, nghĩa là trước khi xảy ra « việc » này ít lâu, tôi bắt đầu một công cuộc trước tác, sau khi đã tra cứu trong các sách về khoa thuần lý trong tôn giáo của cõi nhân sơn ra.

« Tôi bắt tay vào viết. Công việc mới đầu cũng khá chòi chày. Tôi viết đến tối khuya cũng không muốn nghỉ vì cái đầu đe có nhiều hứng thú và tâm trí tôi thấy thư thái lạ lùng. »

Ông thở dài một tiếng buồn rầu rồi lại tiếp :

— Tôi tin rằng một nhà văn, muốn gây dựng một công trình đứng dắn nào thì khi làm việc tết phải nhở đến một thứ kich-thich nào đó như thuốc lá, cà-phê hoặc nước chè. Nhà văn tiêu phi mất nhiều sức, cần phải bồi bồ lại luôn luôn. Vì thế, nước chè là thứ đồ uống thản thiết với tôi, trước tôi còn dùng chè đen thường, sau tôi dùng chè xanh (chè tàu) là thứ uống ngọt và có hiệu lực nhanh chóng. Nó làm thản tri thêm minh mẫn và sự diễn đạt bằng lời văn như thêm dễ dàng. Dần dần thành quen, tôi lấy sự uống chè tàu là một cái thú và một sự cần không thể bỏ được. Trên bàn tôi bao giờ cũng sẵn có một cái ấm đặt trên đèn cồn và đêm nào tôi cũng tự pha chè uống đến hai ba bận. Thường ngày, trong hồi đó, tôi vẫn lên tinh, người mạnh mẽ không tỏ ra một tí gì là suy nhược, tôi thấy không bao giờ cuộc đời lại tốt đẹp hơn.

« Ngày 15 tháng mười năm đó tôi vào thư viện British Muséum và tra cứu các sách mài đến tối. Lúc trở ra, tôi vội vàng lên chiếc xe-hàng kéo bằng ngựa thường qua đây. Xe chạy ít lâu thì bánh khách xuống hết : chỉ còn lại một mình tôi, lúc đó đang ngồi vẫn vơ nghĩ đến những ý vui vẻ.

« Trong xe gần tôi đặc, nhưng tôi cũng thấy ở góc xe trong cùng và trên hàng ghế trước mặt tôi hai cái vòng tròn sáng, long-lanh một thứ ánh do-dó, và ở cách nhau độ hai đốt ngón tay. Nhân lúc vô sự, tôi tần mẩn nghĩ xem cái vòng sáng kia ở đâu mà có.

« Ngót hai cây số nữa thi đến chỗ tôi xuống, mà tôi vẫn chưa nghe ra. Cái việc dị-kỳ từ lúc đó lại càng thêm khó hiểu. Hai cái vòng sáng ấy, có một lần, cũng nhào xuống sát mặt sàn xe mà vẫn giữ nguyên cái khoảng cách xa nhau, không hề xuy xuyên; rồi cũng nhanh như thế, hai cái vòng sáng lại biến lên ngang tám ghế tôi ngồi; đến đó biến đi một lát rồi lại hiện lên và ở nguyên chỗ cũ. Tôi lấy làm ngạc nhiên lắm, càng cố tìm xem là cái gì.

« Tôi nhìn không rời mắt và men theo hàng ghế tôi ngồi cho đến tận cái chỗ hiện ra hai cái vòng sáng do đó kia.

« Bên ngoài lúc ấy đã tối hẳn. Trong xe tôi cùi minh xuống cổ nhín xem : hai cái vòng sáng hơi nhích di-một-chút. Nhìn kỹ lúc nữa-lời mới phân biệt được trong

khoảng mờ mịt những đường nét thăm hơn. Sau cùng tôi cũng nhận được khá rõ rệt cái hình một con khỉ đen nhỏ, nó đang đưa mặt nó gần mặt tôi và bắt chước cử chỉ tôi như thói quen của giống khỉ.. Hai vòng sáng do đó kia là hai con mắt nó ; rằng nó nhẹ ra trong một miếng cười lặng im. Tôi đoán chừng con khỉ ấy là của một người khách di xe vào bộ quên và này ra cái ý muốn thử tính nết của nó. Tôi không đưa tay quở, chỉ nhẹ nhẽ giơ cái cán ô lèn chọc. Nó không động dây. Đầu ô đã sát đến tần nơi. Thốt nhiên, tôi kinh ngạc đến rợn người lên, cái cán ô đâm qua người nó rất dễ dàng, và theo tay tôi cứ đưa lên kéo lại như thế được mãi.

« Không thể nào tả xiết được sự khiếp sợ của tôi lúc nhận ra rằng cái vật đó chỉ là một ảo-ánh như tôi thoát tưởng. Tôi không thể nào nhìn di chỗ khác hai con mắt nó được, và trong lúc tôi trùng trùng nhìn nó thì nó nhảy lùi lại, nép vào góc xe. Tôi hoảng lên, chạy ra cửa xe, nhô đầu ra ngoài hút thở lấy rất nhiều không khí và lấy làm sung sướng tin rằng mình lai giao tiếp được với đời thực hiện ở trần gian.

« Tôi kêu xe dừng lại để xuống. Người đánh xe nhìn tôi lấy lầm lị : chắc trong dáng điệu tôi có sự gi kỳ quặc, vì lúc đó quả thực tôi bối rối quá chừng.

« Xe chạy rồi, tôi nhìn chung quanh và mừng thầm vì không thấy

đó nhìn tôi không rời mắt. Tôi đứng xứng ngay lại, kinh khủng rợn khắp người.

« Tôi cứ tiến, mạnh bạo nhủ minh rằng đó chỉ do sự nhoc mệt của tâm thần : Sr hoảng hốt đến hôm sau sẽ qua đi. Nhưng vô hiệu. Con vật nhảy xuống di cạnh chân tôi và cũng bước nhanh theo bước tôi. Đến cửa, nó đứng lại trên thềm, rồi khi cửa mở tôi vào nhà, nó vào theo liền gót.

« Đêm hôm ấy tôi không uống nước chè và quyết định từ đó sẽ giữ điều độ và trong ít lâu hãy tạm xa cuộc đời suy nghĩ. Con khỉ theo tôi vào tận phòng ngủ, nhảy lên một cái bàn con kê trong phòng và ở yên đó suốt đêm. Nó có vẻ yếu đuối nhoc mệt ; tôi nhìn theo nó từng cử chỉ một, không thể dừng được như xui khiến bởi một thứ cảm giác khó chịu không thể tả được ra lời. Hai mắt nó lim dim, nhưng không mất cái ánh lửa long lanh, và nhìn mãi tôi không rút : cứ như thế hoài. Con khỉ ấy là giống khỉ nhỏ, lông đen tuyet ; nó chỉ có một đặc tính là tỏ ra một vẻ tinh quái không thể nào dò biết được.

« Trong cả một năm đầu, con vật cứ yên lặng làm lầm và coi bộ không được khỏe mạnh. Nó chỉ cần có một việc là theo tôi không rời một bước, ngày cũng như đêm, trong chỗ sáng hoặc trong bóng tối. Từ khi nó đến đây, không mấy khi tôi thấy mất bóng nó, trừ ra trong khi tôi ngủ và trừ một vài tuần lễ rất chóng qua. Trong đêm

nhảy vào lò sưởi và biến mất...không biến hànhi cũng biến đi được ít lâu.

« Lần đầu tiên nó biến đi tôi đã tưống thoát tôi. Tôi thấy tôi là một người mới. Qua một ngày, qua một đêm không thấy nó trở lại, rồi cả một tuần lễ phúc đức, rồi lại hai tuần lễ tiếp theo... Tôi sung sướng trong một tháng tự do, rồi, bỗng nhiên, con khỉ lại hiện đến nữa.

« Lần này nó ám tôi gần hơn trước và bao nhiêu sự tinh ác ẩn trong tri não từ trước, lần ấy bùng lộ ra dữ dội mau mắn và nóng nảy hơn.

« Lúc này nó không có mặt dây, nó di vắng vừa đúng tam giờ rồi; nhưng sự vắng mặt của nó không bao giờ quá nửa tháng. Cũng có đôi khi nó chỉ vắng có một ngày... Bất thỉnh thoảng nó trở lại lúc nào không chừng.

Tôi(lời bác sĩ Hesselius) hỏi :

— Trước khi nó trở về có dấu hiệu gì khác không?

— Không, không một dấu hiệu gì hết. Tôi chỉ lại thấy nó ở gần và nó nhìn tôi. Chưa bao giờ tôi nói đến nó nhiều hơn và rành mạch hơn bấy giờ cả.

Ông Jennings xúc động vì câu chuyện của mình kè, chúc chúc lại lấy khăn tay lau trán. Ông không chịu nghe tôi nghỉ lại và kè tiếp lùn :

— Nếu cái vật đó mà thực hiện, thì mỗi ngày nó-một lần áp tôi và lôi tôi về cõi chết dần dần. Tôi thu xếp xong xuôi các việc riêng rồi quyết định về nhà-xứ ở Warwickshire, để tìm sự bình yên trong công việc bồn phập. Tôi không ngờ đâu đến đó để thấy xảy ra những chuyện sau này.

« Tôi bỏ chỗ ở cũ đến chỗ ở mới lùi con khỉ vẫn theo kèm cạnh nách tôi ; nó thành một người bạn đường yên lặng của tôi và đến sống với tôi ở nhà xú. Tình thế liền trở nên khó chịu hơn trước : con vật khăng khัง ngăn cản hết các công việc của tôi làm. Nó theo tôi ra nhà thờ, theo tôi lên giảng dài, theo tôi lên bàn thờ; nó táo tợn đến nỗi khi tôi đọc thánh kinh, nó dám nhảy lên trang sách mở khiến tôi không thể đọc được: như thế xảy ra rất nhiều lần.

« Tôi xa nhà xú ít lâu để nhờ bác sĩ Harley chữa. Chứng bệnh tôi được bác sĩ châm chüz lâm ; tôi theo các cách ông chỉ dẫn ; ông chác chắn được tôi khỏi, và sau ba tháng trời thấy tôi được yên ổn, ông băng lòng để tôi trở về.

« Trên đường về, tôi thấy trời chiều tươi đẹp, nên ghé đầu ra để tim cái tháp chuông lẩn khuất trong cây. Lúc tôi quay vào trong xe thì mắt tôi nhìn lên cái ghế phụ : con khỉ đã ngồi dậy từ lúc nào rồi... Tôi nhắm mắt vào cũng vẫn trông thấy nó.

« Tôi không tin những lý luận về thị-quan, về ảo-ánh thần kinh nữa. Tôi cũng không cần gì phải ở nơi sáng sửa rõ rệt. Nói tôi lầm đối với tôi cũng thế. Ông à, bây giờ tôi cần phải nói để ông biết cái việc xảy đến cho tôi cách đây đã một năm rồi ; con vật bắt đầu nói !

(Xem tiếp-trang 18)

THẾ-LŨ phiến dịch



con khỉ đâu hết. Tôi đã tưởng tôi thoát khỏi nó rồi.

« Chỉ còn hai ba trăm bước nữa thi đến nhà. Một bức tường thấp chay dọc theo đường đi, giữ lấy một hàng gäng ; bên kia lối đi là hai cây cao lớn. Đang đi, tôi vò tinh nhìn lên : trước mặt tôi, trên mép tường, con khỉ đã ngồi

tối hết sức dày đặc nó cũng hiện ra trước mặt tôi rõ rệt như ở giữa ban ngày. Nếu có muốn bỏ tôi đi đâu ít bữa, nó thường chọn lúc đêm tối. Những lúc đó, bỗng dung nó ló vể khó chịu, rồi nồi giận ; nó tiến đến trước mặt tôi, giơ tay như chực cào cấu, người run lên bần bật vì tức tôi, và khi cơn giận lên đến cực độ, nó

CHÚNG KIẾN

Một trận không chiến

Dưới đây là những điều mà một tốp bộ binh đang dưới đất đã chứng kiến trong khi một trận kịch liệt bằng máy bay đang giao chiến trên không. Chúng tôi dịch bài tường thuật này để bạn đọc có một đại ý về những cuộc chiến tranh oanh liệt đang diễn ở dưới trời rung động của Âu-châu. Từ nay, ở mục Trông Tim, chúng tôi cố chọn những bài có thể giúp ích các bạn về những điều nên biết và có thể biết được, trong cuộc Âu chiến.

MỘT tốp bộ binh đang nghe tiếng xèo người quốc làm việc, bỗng ngừng tay. Họ là những người đầu tiên trông thấy. Có những tiếng mách:

— Đàn ruồi đang bay trên ấy, kia-kia !

« Đàn ruồi » bay cao quá. Bon ở dưới tim lâu mới thấy cả đến những tiếng máy vù vù đưa xuống cũng không được rõ lầm. Phải bay một đám máy làm cù để có thể đến được trên trời lúc đó có bao nhiêu điem đèn: bốn cái, năm cái rồi... Một viên đội cần thận hơn, đến được tới bảy cái. Những cái chum đèn đó là những phi cơ.

Máy bay trong cuộc chiến tranh này chiến đấu rất cao. Sự tấn-tấn do dõi khác cải cảnh diễn ra cho người đứng xem nhiều lắm: người xem không được thấy tướng tàn như xưa. Trong cuộc đại chiến trước những trận đánh trên không thường thường chỉ cao từ 1.500 đến 3.000 thước. Lần này thì hết được mục kích những cảnh giao chiến ly kỳ! Trận địa ở trên những bảy ngàn thước cao. Tuy ở dưới vẫn được xem, nhưng tất cả cảnh tượng thu lại, người ở dưới trông lên không thể phân biệt đâu là quân nhà, đâu là quân địch. Chỉ đến đoạn cuối, đến hồi kịch liệt của lúc kết liễu, người xem được thấy thắng phụ về bên nào.

Nhưng đó mới là phút hồi hộp bi đát sao!

Trên không, tàn chốn cao tít kia, thăm thẳm ở đỉnh ngất trời, phi-cơ Pháp và phi-cơ Đức hỗn hòa bay, những điem đèn chỉ chậm chạp đổi chỗ, và bối ở xa như thế, xa tưởng chừng bằng các vì sao trong đêm tối, nên sự thay đổi cũng không rõ rệt được như những điem sao đổi ngôi.

Tán kịch bắt đầu, và đến lúc hết thời giờ không lâu quá từ ba mươi đến bốn mươi giây. Một chút tiếng súng liên thanh đưa vang xuống tận dưới này. Kế ngay lú đó một chấm đèn bay động đột ngột hiện ra, một chấm tròn và như một nắm tay toàn những khói đặc.

— Bị thương! bị thương rồi!

Bấy giờ người ta bắt nghĩ đến cái lòng hối hả dữ dội làm sôi nổi cả một đám người chung quanh một sân vận động. Mắt ngưng, đưa mũi lên trời, chúng tôi không biết rằng bỗng nhiên đã có một toán người tan man đang đứng trên đồi đất. Tốp bộ binh ở toàn chúng tôi ở khấp mọi chỗ chạy lên, mình mặc áo nịt « chandail » phần nhiều đè đầu trần, không đội mũ sắt. Cái khoảng mặt trận địa vắng vẻ dưới đất này hình như có phù phép: lúc nay chỉ có năm, sáu anh chàng nhỏ lên ở chân trời, thế mà bảy giờ có đến hàng trăm người kêu gọi ầm ĩ! Quang cảnh chẳng khác gì có cái tay vô hình của ông Trời vừa phá vỡ nóc một lò kiến không lò.

Cái vùng khói bằng nắm tay trên không đã tức khắc thành vùng lửa — một vùng lửa đang rơi xuống một cách trang nghiêm. Nó biến một lá trong lán mây hạ tầng. Nó lại hiện ra phía dưới tầng mây, và đến lúc đó thì nó thành mờ lửa đuốc lớn: lúc đó thi cảnh diễn ra thực là dễ chứng tỏ dưới này hướng, — cảnh tượng một chiếc máy bay cháy cách mặt đất 1500 thước...

Một mảng lửa rời ra: đó là một bén cánh gây rơi xuống. Cùng một lúc với bén cánh nữa, một vầng đèn tách ra xa cái mờ lửa đang cháy bùng bùng. Chùng tôi trông thấy cái dù đỡ mờ tung ra, vòm dù



— Nhục-dục là gì, hở thầy?

— Nhục là thịt, dục là muỗn, thèm. Nhục-dục là thèm thịt. Ví dụ như... Lý-Toét.

lắc lư một chút trên không, rồi thay cái vòm dù ấy bát lửa, rồi sau chúng tôi thấy lửa cháy ben lên những sợi dây treo: một hình người dứt ra và nhào xuống nhanh một cách lạ. Cái hình người ấy rơi xuống cách đó sáu cây số, về phía hữu nòng trận của quân ta...

Cái chết bi đát trang trọng của đội phi-cơ chúng tôi đã hiếu. Trong đội ấy, người ta không chết thảm kin, trong đêm tối, ở một góc rừng, ngã gục xuống đám phân lầy và giữ trong ạnh sườn một viên đạn trận.

Người ta chết khác: cái chết có những ngọn lửa cháy trên các sợi dây dù.

Cái người ở đội không quân kia chết cũng như bao nhiêu kẻ tiết liệt chui chết ở những thế kỷ đã qua, chết dưới hàng 10 vạn con mắt chăm chú nhìn dân lấy thi thể. Người ấy chết trước mặt chúng tôi; không rõ mặt, không tiếng kêu, không lời nói — một khối đen nhão lộn xuống giữa khoảnh hìn quanh minh mang của một bầu trời nắng tung bừng. Nhưng chúng tôi biết trước người ấy sẽ hóa ra sao khi từ trên cao 1500 thước rơi xuống mặt đất.

Cái dấu hiệu báo trước lúc tận cùng mang một vẻ vĩ đại hiền hache: cái ngọn đuốc lớn ngự ở giữa trời có mấy giây, vùng lửa biến ngay và tan kịch liền kết liễu.

Chúng tôi bắn khoan lâm, không biết cái máy bay bị hạ là máy bay nào.

Không biết để lòng về đâu! cái khoanh khắc sao mà độc địa thế! Để lòng về phần thắng hay về sự tiếc thương?

Sau cùng, một người bảo cho chúng biết rằng:

— Đó là một chàng Fritz (1).

Trích dịch trong cuốn « La Guerre des Arant-postes » của Maurice Noel

LUƠM LÀ

Một cách báo thù!

VON RIBBENTROP, ngoại giao tổng trưởng nước Đức, nói tiếng Pháp và tiếng Anh rất thạo. (Ngày trước, ông ta đã bán rượu sâm banh khắp Âu châu). Nhưng khi tiếp ông Sumner Wells, phái viên của tổng thống Mỹ Roosevelt, ở Berlin, Ribbentrop không chịu nói tiếng Anh, lại dùng thông ngôn. Việc đó lại làm ta nhớ đến một câu chuyện về nhà ngoại giao ấy, do ông W. Teeling nhà du lịch và nhà văn nổi tiếng, kể lại.

Hồi Von Ribbentrop còn làm đại sứ Đức ở Luân đôn, ông có sửa soạn một bữa tiệc; nhưng giấy mời gửi đi đăng lê viết. Làng tiếng Pháp là thứ tiếng ngoại giao trong hoàn cầu, thì ông ta lại viết



GIỜ ĐỊA-DƯ

THẦY — Trong các thứ quả, quả nào to hơn hết.

TRÒ — Thura quả địa ạ !

bằng tiếng Đức. Ông Winston Churchill, nhất định không hiểu, nhân lời dự tiệc nhưng mà đến sai ngày, còn đại sứ Nhật bản thì trả lời một bức thư dài viết bằng tiếng... Nhật! Thành thử Ribbentrop không biết là họ có nhận lời hay không!

(Theo Tit Bits)

Tôi...

Sử dụng nhiều ít tiếng « tôi » cũng nhiều ý nghĩa lắm. Một nữ sinh viên đã chịu khó tìm xem tiếng ấy dùng nhiều ít ra sao trong các bài diễn văn của các tay chính khách hiện thời. Cô ta tìm ra rằng Hitler, cứ 53 tiếng thì lại có một tiếng « tôi »; Mussolini thì cứ 83 tiếng lại có một tiếng « tôi ». Tổng thống Roosevelt thì 100 tiếng, W. Churchill, thủ tướng Anh, 169 tiếng, Daladier, 234 tiếng, và Chamberlain thì cứ 249 tiếng lại có một tiếng « tôi ».

Nhưng chưa ai bằng Sacha Guitry, nhà kịch sĩ, lúc nào mở miệng nói là cũng nói về cái « tôi » cả, hoặc xa hoặc gần).

(Theo Tit Bits)

Thích thú vật

T RONG một bữa tiệc ở một tiệm cà phê bên đường gần Studio, walt Disney có nói với bạn hữu rằng ông thích về thú vật hơn về người. Có lẽ vì thế mà cuốn phim « Bạch Tuyết » giống một bi kịch chế nhạo tình tinh của loài người. Những nàng tiên xanh trong « Pinoc-

PHÓNG ĐĂNG

(Tủ sách mới)

MINH-PHƯƠNG XUẤT BẢN

TỔNG PHÁT HÀNH TẠI BẮC-KỲ

Librairie Centrale
66, Boulevard Borgnis Desbordes, Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN
Tiểu - thuyết của
NGUYỄN - TỐ
giá 0p30 trước 0p20

Một thiên tiểu thuyết rất hoạt động, rất phong dâng, có thể là một thành-tích để đánh dấu vào xã-hội hiện-tại. Sách và bìa in rất đẹp, dày ngọt 100 trang.

(1) Fritz là tên quân Pháp dùng để gọi quân Đức.

LĂT

chie » (một phim khác W. Disney đương sửa soạn) thì thực là một quả đảo. Khi các ngài giúp việc của ông trong thấy nồng lanh đầu trong phòng chiếu ở Studio, họ bèn hỏi : Nay, walt, thử số giấy nói của nồng bao nhiêu ?

(Tit-Bits)

Ký sự kiểm duyệt

NHÀ kịch sĩ walter Greenwood, sống ở... viết bản kịch « Ái tình ở... » làm ông nổi tiếng, có nói rằng ông viết chỉ vì tiền thôi. Nhưng mà ông đã từ chối nhiều số tiền to về bản quyền phim ảnh, vì ông cho rằng quay ra phim thì không thể nào giữ nguyên vẹn tinh thần bản kịch được. Bây giờ, ông tìm được một nhà sản phẩm bằng lòng nhận những điều kiện của ông, thi ban kiểm duyệt phim ảnh lại không cho phép. Ông Greenwood nói : « Nhà Vua và Hoàng Hậu, cũng ba triệu thalers dân của Ngài đã xem diễn bản kịch ấy, cả đến nhà chung cũng giáng dù về kịch ấy, và bản kịch ấy có ghi trong số những tác phẩm đáng để cho nhà bình đọc ; vậy mà ban kiểm duyệt nhất định không thể để quay phim được, thi là nghĩa làm sao ?

(Tit Bits)

Dòng hõi không có mặt

O' bêu Thụy Sĩ, là nơi làm đồng hồ nổi tiếng khắp hoàn cầu, người ta vừa nghe ra cách làm đồng hồ không có mặt chữ. Ta chỉ việc bấm một cái khuy, tự nhiên một cái máy nói đặt trong đồng hồ sẽ lên tiếng báo giờ cho ta biết. Một người chế tạo đồng hồ lại vừa làm ra một cái đồng hồ riêng cho buồng người ôm. Người ôm không cần nhắc đầu lên nhìn giờ nữa. Chỉ cần bấm một cái khuy : bóng kim giờ kim phút và chữ số sẽ chiếu lên rõ rệt trên trần nhà.

(D.I.)

Những kỷ lục lạ !

BÀ Louis Dania, ở Kansas City (Mỹ), rất cần một món tiền để tiêu việc gấp. Bà ta đến dự một cuộc thi « nghe lâu » cho những người nghe máy vô tuyến điện, và thirc trong 106 giờ liền. Khi người ta bảo bà được giải, bà mừng quá hóa điện phải mang đi nhà thương chữa. Đến khi khỏi, bà ra lệnh tháo, nhưng phần tháo lại là một cái máy vô tuyến điện đáng giá 1000 bạc !

Thật không có những kỷ thi la lung thế nào, mà không có người thi. Ông Milo Burchant giữ kỷ lục bay ngược đầu gần 3000 dặm, từ New York đến Los Angeles. Bà Ruth Litzig giữ kỷ lục bụi lâu dưới nước 76 giờ 46 phút, nhưng sau khi được giải bà chết. Hai người, cô Paulette Day và cậu Lee Knight giữ kỷ lục hồn lâu trong 6 giờ 37 phút !

(D.I.)

Bạn có biết...

Alfred Nobel, sinh ở Stockholm (Thụy Điển) là một nhà hóa học rất giỏi, và những sáng kiến của ông (như cỗ mìn) bây giờ người ta dùng vào chiến tranh cũ. Ông lập ra năm giải thưởng hàng năm, bốn giải do Thụy-Điển phát cho các nhà vật học, hóa học, hay y-học (ba giải) và giải thứ tư cho các nhà văn, do Na-Uy phát, là giải Nobel về... Hòa bình.

(D.I.)

NGÀY NAY NÓI CHUYỆN

Từ nay N. N. nói chuyện mở rộng thêm. Các bạn nhớ mỗi tuần chỉ nên hỏi hai câu, dưới mỗi câu hỏi để trong một khoảng giấy cần cho lời đáp và ngoài phong bì để rõ : « Ngày Nay nói chuyện » cho tòa soạn khỏi lầm lẫn trong các giấy má khác.

Angeac Jain — Muốn cho gãy, ngoài sự tệp thẻ dục còn cách gì làm cho người chúng gãy không ?

— Mục này đã nói nhiều lần về những phương pháp làm béo cung như làm gầy. Nay chúng tôi nói thêm : người hết lòng muốn gầy, bao giờ cũng tự tìm được một phương thích hợp để toại ý. Một phương pháp nhất định thường không có hiệu lực : khi có ích cho người nọ, nó có thể có hại cho người kia. Vậy phải túy sức khỏe và tang vóc từng người. Điều nên nhớ là ngoài cách tập thể dục lấy gầy (đi rất nhiều, tập buổi tối cho thue met nhoc), phải tránh ăn của ngọt, của béo, và đừng ngủ nhiều. Thuốc gầy cũng nhiều thứ làm gầy người, nhưng đừng bao giờ dùng mà không hỏi thầy thuốc trước.

Iều-ký Viên-minh, Fallo — Hút thuốc lá, thuốc láo (tabac) có hại gì không ? Muốn bỏ thi phải làm thế nào và phải dùng thuốc gì ?

— Thuốc lá, thuốc láo đều có những chất độc. Chất độc quan trọng nhất của thuốc lá (cũng như của thuốc láo) là nicotine, nó thâm vào mạch máu và dẫn vào cơ thể cùng với hơi khói khi ta hút thuốc và « nuốt » khói vào tận phổi. Cái hại lớn nhất của thuốc là làm qua tim đập mau và mạnh, bộ thần kinh bị kích thích quá độ và khiến ta ăn thường mất ngon và bị kém trí nhớ. Nhưng cái hại chỉ có khi dùng thuốc nhiều quá, hoặc hút thuốc trong lúc đau yếu. Những người khỏe mạnh, hút có chừng, không phải quan tâm cho sức khỏe.

Muốn bỏ thói quen hút thuốc, trước hết phải quẳng quyết rồi kiên nhẫn hút bớt dần (ấy là trường hợp của những người nghiên nặng). Nếu có nghị lực thi chỉ có việc thôi hút ngay một lần. Ở đây chưa thấy có thứ thuốc cai thuốc láo, nhưng bên Anh có người chuyên môn chữa bệnh nghiên thuốc. (Chúng tôi quên mất tên, ông thử tìm trong các quảng cáo ở những sách Almanach Hachette hay Vermon v.v xem)

H. D. Hanoi — Đầu ông cần phải đẹp không ? Có để làm gì ? Tại sao ?

— Có vẻ đẹp của dân ông, và có vẻ đẹp của dân bà. Vày dân ông hay dân bà ai cũng nên đẹp và có lẽ cũng cần phải đẹp. Dân ông đẹp về sự mạnh mẽ của thân thể, sự nhanh nhẹn của cử chỉ chứ không đẹp vì những dáng điệu tha thướt và vì cái nhan sắc « nghiêng nước nghiêng thành ». Một cậu con trai da trắng gá bó, môi son, tay búp măng có thể là một người xấu trai được lắm. Dân ông đẹp để làm gì ? Câu hỏi của ông nếu không có chủ ý khôi hài thì thực cũng hơi dở dăm.

Nguyễn Quý — Tôi muốn đặt mua vô tuyến điện (poste récepteur) tại nhà tôi, cách thức xin phép ra sao ? Có cần phải đủ điều kiện gì không ?

— Chỉ việc để đơn lên phủ Thông tin khai rằng mình mua Radio ở nhà mình, kèm ghi, mấy đèn v.v.

sẽ bắt đầu. Không có điều kiện gì hết.

Le Lan — Chúng tôi đã tha thiết yêu nhau, sau người bạn của tôi lăng mạn quát buộc lòng tôi phải quên có ta đi, nhưng hiện vi nếu phải gặp mặt bởi tại hai nhà ở đối diện nhau.

Vậy làm cách nào không trống thang nhau nữa ? Vả tránh sao cho bốn mắt khỏi phải gặp nhau ?

— Làm thế nào ? Rời đi ở nơi khác.

Chi Tường Huêgen — Tôi muốn lắng nghe người mà hai bên cha mẹ đã bằng lòng cả, nhưng người con gái đó không bằng lòng. Vậy tôi có nên để cho cha mẹ người con gái ép họ phải lấy tôi không ?

— Nếu biết chắc rằng người con gái không bằng lòng thì cố nhiên không nên để cha mẹ người ấy ép con lấy mình. Người ta đã không bằng lòng mình thì còn cùng người ta gây hạnh phúc gia đình sao được ?

Melle Bô Vinh Yến lạc, Hanam — Cha mẹ tôi bắt tôi phải lấy một người tôi không yêu, mà tôi đã cố sức phản trả nhưng cha mẹ tôi vẫn không nghe. Vậy phải làm cách nào cho cha mẹ tôi khỏi bắt ép ? Cò nên viết thư nói cho người dân ông nói minh không thể yêu họ được không ?

— Không nên viết thư cho người dân ông. Chỉ nên tìm hết các lẽ để cha mẹ nghe theo minh mà thôi.

Titine Hanot — Cái sống của thanh niên không có linh hồn, chán nản dám ra trại lạc. Đọc sách triết lý càng chán đời thêm. Đọc truyện cổ sống được một hồi giờ trong sách thôi. Rồi sách ra thì sự thực của cái xã hội nay lại đến quẩn vào tâm hồn. Muốn trả nén đòn, không biết sống để làm gì, tự tử ? Như thế e còn hơn là sống để tâm hồn đau đớn.

— Nhưng từ có chắc thoát đau đớn không ? Biết đâu cái phút cuối cùng, cái phút giới hạn của cái chết và cái sống sẽ không là cái phút chán nản khổ sở, đau đớn cực điểm, toát hơi cả một đời chán nản, khổ sở, đau đớn ! Lúc ấy dẫu nhận thấy thế cũng không sao tránh được nữa, dành chịu tất thở với chán nản, khổ sở, đau đớn cùng cực nữa.

Chi bằng làm việc để quên

Bạn cứ tin chắc,

hạnh phúc sẽ tới với sự làm việc.

2) Chán tình yêu vì đã dì sáu vào rồi. Thêm muôn tình bạn, lại gặp bạn già đổi iự phu, kêu cung một cách ngu dại. Hơn nữa tự an ủi bằng cách đọc sách và chơi với trẻ con. Nhưng rất nhiều lúu tâm hồn thấy trống vỉ thiếu bạn, thiếu tình đời. Ở đây không có người giao tiếp bàn luận bằng thư à ? Vì tôi sợ sự ghen gắt, nó sẽ đưa đến sự nhạt nhòa như đời tôi đã gặp nhiều lần !

— 2) Bạn mắc bệnh chán đời. Bệnh ấy nặng lắm nhưng không phải không có thuốc chữa. Cứ cố yêu đời và yêu người đời, bạn sẽ khỏi. Yêu đời dù đời không (Xem tiếp trang 14)

Các ngài muốn dùng

Chemisettes
Maillots de bain
Pull'over laine

CÉCÉ

BƯỚM



(Tiếp theo)

NGHĨ đến cái tên kỵ của Thu trong bức thư chàng mỉm cười hỏi nhỏ Thu:

— Nay, làm thế nào Thu biết được?

Thu đáp :

— Anh Hợp biết.

Trương thấy người như té dại hồn đi :

— Anh Hợp biết? Anh Hợp nói?

— Nói cho đúng, em có dám hỏi đâu. Anh ấy nói chuyện với mấy người khác, em nghe lóm được.

Trương nhẹ hồn người :

— Không, em làm anh hết cả hồn vía... Anh định nói chuyện đến... đến cái áo cánh... hôm ấy cơ mà...

— Đố anh đoán được.

— Xin chịu.

Hai người trở nên thân mật như đôi tình nhân và từ lúc đó không dã động đến chuyện ôm đau nữa, cùng nhắc lại những việc xảy ra hồi mới quen nhau.

Trương nói :

— Thu dè ý đến anh từ lúc nào?

— Ngay hôm trên xe điện.

— Thế mà anh tức mãi đến giờ vì lúc xuống xe em không thèm nhìn anh,

— Nhưng già hôm đó em nhìn anh thì có lẽ không có hôm nay.

Trương mỉm cười :

— Anh tức lắm nên anh muốn báo thù, quyết tâm làm khổ em, quấy rầy đến em chơi.

— Nhưng anh chỉ làm cho anh khổ thôi, có phải thế không?

Trương nói giọng nửa đùa nửa thật :

— Em Thu này, đã có lúc anh có cái ý kiến rất hay là giết em đi.

Thu mỉm cười một cách kiêu hãnh. Trương thốt nhớ lại cái mỉm cười của Thu hôm ở ấp chàng nói với Thu về Hanoi trước. Nàng đưa cao hai đòn lông mày như người khiêu khích :

— Anh tưởng em sợ à?

Trương hỏi :

— Nhưng tại sao em lại cứ yêu anh?

— Thế giờ em cũng hỏi lại anh câu ấy thì anh bảo sao?

— Anh không biết. Tự nhiên như thế, không dừng được. Ngay từ lúc anh nói câu...

Chàng ngừng lại, hỏi Thu :

— Em có nhớ câu nói trên xe điện không?

Thu mỉm cười nói :

— Nắng mới trông ngon lạ.

— Anh chắc không phải vì câu nói ấy mà em dè ý đến anh. Chắc vì số kiếp...

Chàng mời Thu :

— Em ăn bánh?

— Phải đấy. Để em sửa soạn cho.

Nắng đứng lên lấy hộp bánh, cởi giày và đặt ra dĩa, tự nhiên và lanh lẹ như khi dọn bánh thết khách ở nhà.

Trương ngồi nhìn chăm chú vào đòn môi của Thu. Trong lúc Thu ăn bánh, Trương ngồi nhìn chăm chú vào đòn môi của Thu. Thu ăn giờ một chiếc vừa đặt xuống, Trương cầm ngay lấy chiếc bánh giờ ăn nốt:

— Cả đời anh chưa bao giờ ăn chiếc bánh nào ngon hơn.

Thu thận nồng bừng cả mặt. Nắng hơi lo sợ, bắt giặc đưa khăn tay lên lau miệng. Trương hiểu ý :

— Em không sợ, anh không dám xúc phạm đến em, anh chỉxin em cho phép anh cầm lấy bàn tay em trong một lúc, một lúc thôi,

Thu vẫn dè yên chiếc khăn tay

che miệng ; nàng như người bị thôi miên thông thả giờ bàn tay phải ra cho Trương nắm lấy. Trương nắm rất nhẹ lấy bàn tay Thu, bàn tay mà trước kia chàng chỉ được nhìn trộm trên nền chăn trắng. Tự nhiên Thu có một cử chỉ thanh mảnh như vợ với chồng, kéo hai bàn tay của Trương đặt lên trên đùi mình. Trương nhận thấy hơi ấm của người Thu thấm dần dần vào hai bàn tay và do đó thấy cái êm ái của lần lụa chơn trên da thịt. Chàng nghĩ : được thấy rõ hơn nếu động bàn tay nhưng chàng sợ hãi nin thở và cố giữ bàn tay thực yên lặng. Hai người không nói câu nào, cũng không nhìn nhau, cứ lặng lẽ ngồi như thế lâu lắm. Từ ngoài phố đưa vào tiếng còi [một chiếc xe ô tô] di vút qua và tiếng rao của một đứa bán xáu.

Thu khẽ nói :

— Thôi, em đi về thôi.

Trương bỏ bàn tay Thu ra :

— Phải đấy, em nên về.

Chàng thở dài một cái khẽ, hỏi tiếp :

— Bao giờ em lại trở lại?

— Không chắc. Nói trước làm gì. Sao anh không lại chơi dâng nhà ; anh lại thi tiện hơn.

Trương ra công nhìn lại đầu phố rồi trở vào bảo Thu :

— Phố vắng, em ra được rồi.

Thu cúi chào Trương, nét mặt bỗng trở nên nghiêm trang. Khi Thu đi ngang qua, chàng đã toan cầm lấy tay một lần nữa rồi hôn Thu, nhưng chàng cố giữ lại được. Chàng nói :

— Em cho anh xin chiếc khăn tay của em.

Thu không đưa truyền tay chiếc khăn cho Trương ; nàng đặt vội chiếc khăn trên mặt ghế rồi đi ra.

Trương lại phía cửa sổ đứng nhìn theo Thu qua bức màn ren rồi ngồi xuống ghế ôm đầu nghĩ ngơi. Thu đi rồi, chàng không thấy sung sướng gì cả ; điều mà trước kia chàng không dám ước tới nay đã thành sự thực, sao chàng vẫn không thấy lòng mình được thỏa mãn.

— Chỉ có thể thôi à ? Sao mình lại khốn nạn không nói rõ hết cả cho Thu biết và thôi hẳn có hơn không. Minh hãy còn tiếc và mong ở Thu : Mong mỏi thứ gì mới được chứ ?

Giá lúc nay khi định nói chàng không thấy Thu đẹp hay chàng nhìn mặt Thu không thấy yêu lầm thì có lẽ chàng đã nói rồi.



TRĂNG

—Ồ, nếu nói được ra, bay nếu Thu không yêu mình thì mình nhẹ nhàng làm sao.

Nghĩ đến chiếc khăn của Thu, Trương với cẩm lấp vỡ nát trong hai bàn tay rồi đưa lên miệng. Chàng vừa cắn mạnh vào chiếc khăn vừa thầm nói với Thu rưng rưng muốn khóc:

— Em Thu, em còn yêu anh làm gì. Khoanh lâm.

Thu về đến nhà vừa lúc sắp dọn cơm tên. Thấy mẹ mình và bà Bát ngồi ở buồng ăn, nàng đứng lại hỏi:

— Anh Mỹ em đi học đã về chưa?

— Về rồi. Cố dã mua khăn quàng chưa?

— Mua rồi à.

Nàng không có ý lánh các câu hỏi của bà Bát, nhưng nàng cũng không hảu tâu nói nhiều như mọi lần sợ có câu nào vồ ý chàng. Đì đi lại lại dọn dẹp trong nhà, Thu lại cảm thấy cái yên ổn của cuộc đời sống hằng ngày rất bình thường. Nhưng nàng bàng hoàng nhận thấy đời sống của nàng có vị hơn trước, đậm đà hơn, một vị hương âm thầm không rõ rệt, ấm áp như hương thơm dạng trong một quả cam mới hái ngoài nắng vào, chưa bóc vỏ.

CHƯƠNG IV.

Mùa đông năm ấy, Trương thấy rét hơn mọi năm; có lẽ tại người chàng một ngày một yếu hơn. Uống đi uống lại mãi vẫn chừng ấy thứ thuốc chàng cũng dám chán, có nhiều lợ trên bàn mua về chàng cũng không buồn mở ra nữa. Thầy thuốc bảo uống, bảo tiêm chàng cũng theo như vậy cho đủ lệ, vì chàng có cần uống và tiêm cho khỏi đau. Chàng cho chỉ có nghỉ chơi bời là hơn cả, nhưng nghĩ đến bao nhiêu người khác nhà giàu đã chết về ho lao sau mấy năm ngồi ngơi tĩnh dưỡng hết sức, chàng biết nghỉ chỉ để kéo dài cái hạn bệnh ra được nhiều mà thôi. Như thế để làm gì? Trương đã đến thời kỳ mong cho cái chết chóng đến. Chàng đã chán cả sự chơi bời quanh đi quẩn lại cũng chỉ có chừng ấy thứ. Chàng không thấy mình đam mê một thứ gì cả, nhưng thôi không chơi bời nữa thì chàng không bao giờ nghĩ tới, cũng như chàng không bao giờ nghĩ tới sẽ hết tiền tuy vẫn biết là một ngày kia số tiền bán đất cũng hết.

Tuy hơi lả lùng nhưng đã có lúc Trương mong cho số tiền tiền ấy chóng hết, tiền hết thì có lẽ chàng sẽ không chơi bời nữa. Chàng không bao giờ thấy được vui sướng trong sự chơi bời, trái hẳn với ý chàng, tưởng lúc mới ốm và chàng không hiểu vì lẽ gì nhiều người lại mê đắm được. Chán rồi, nhưng tự nhiên thôi thì chàng không thể thôi được. Nếu ở đời không có những thú vui kia hay

nếu chàng hết tiền có lẽ chàng không tiếc gì cả, nhưng có tiền lại có những thứ giải khuây ấy thì không súc nào ngăn cản chàng được cả. Chàng biết không thể nào có đủ gan kiềm chế mình vì không bao giờ chàng thấy cần phải kiềm chế cho thêm khổ vô ích.

Có lâm đêm, trời dương mưa gió, chàng trở dậy đi bộ ra Khâm-thiên tìm các bạn chơi; chàng muốn đi bộ hơn là đi xe mặc dù trời lẩm láms mưa vì chàng thấy có một cái thú đìy dạo tắm thân minh. Không phải Trương thích gì một tối vui đùa, nhưng nếu cứ ở nhà để chống lại cái ý muốn đi thì chàng thấy mình khổ ghê gớm. Chàng đi cho khỏi bị cái khổ đó; chỉ thế thôi. Tim kắp nơi không có ban quen, chàng ra tiệm khiêu vũ nhảy vài điệu, vì nhảy nhiều chàng thấy mệt. Thường thường chàng chỉ ngồi với một vũ nữ nào mà chàng ưa thích nói chuyện, uống rượu rồi khi tan đưa họ về tận nhà hay rủ họ đi ăn đêm.

Một hôm đương ngồi ngâm các vũ nữ nhảy lượn, chàng giật mình tưởng Thu ôm một người đàn ông trước mặt. Sao lại có người giống Thu đến thế: cũng cái miệng ấy, cái mũi hơi cong cong và xinh xinh như của Thu. Nhưng tiếc thay đến khi nhìn trước mặt, người ấy lại không còn gì giống Thu nữa. Chàng không nhảy với vũ nữ lần nào, nhưng xuất tối cứ ngồi đáy nhìn và bàng hoàng nghĩ đến Thu. Ở ngoài trời mưa và lanh vỡi tiếng kèn, think thoảng con gió lại rít lên một tiếng dài. Cũng giờ này, Thu yêu quý của chàng trong bộ quần áo lụa trắng trong chắc đương bình tĩnh ngủ. Chàng nghĩ đến phép thôi miên và một lúc lâu cố hết sức chú ý đến Thu, tưởng tượng nhìn vào gáy Thu rồi chàng mỉm cười tịnh.

— Thế này chắc Thu dương cựa mình trên giường và nằm mơ thấy mình trong một

giấc mơ.

Nhưng hôm thức khuya như vậy, khi về đến nhà Trương thấy rời rã cả chân tay: chàng vật mình xuống giường không buồn kéo gọng màn vì chàng thấy công việc ấy nặng nhọc quá. Chàng nhầm mắt lại, người thiêm thiếp, trong ngực trống rỗng như hai lá phổi đã tan mất rồi. Chàng yên tri ngũ là không bao giờ dậy nữa.

Nhưng rồi đêm sau chàng lại đi và lại thức khuya như vậy. Một buổi chiều chàng lên cơn sốt. Chàng không cho mời thầy thuốc và luôn bã, bốn ngày nằm lì ở trên giường mong cái chết đến. Không có triệu chứng gì rõ rệt cả, nhưng Trương tin chắc chắn là lần này chàng không thể qua khỏi được. Trương thấy trong người mình có vẻ khác thường, lạ lẫm không có tiếng gì để diễn ra cho người khác hiểu; có lẽ chỉ những người nào sắp đến lúc chết mới được thấy như thế. Trương nghĩ đến việc lại thăm Thu:

— Đến lần này là lần cuối cùng đây.

Chàng vùng trở dậy. Thầy choáng váng, chàng ngồi yên một lúc và hai tay nặng nề chống xuống thành giường. Chàng ngồi gọi một lúc xem có nên đi không rồi ra bàn giường rửa mặt, chải đầu. Mặc bộ quần áo mới, súc hết nước hoa, chàng thấy trong người đỡ rời rã và biết có đủ sức để đi lại nhà Thu.

(Còn nữa)

NHẤT-LINH



VUI CU'O'I

Lần thản Của B-D-Tiệp.

TÝ hỏi SỦU — Mày có biết thắng Bình nó đi đâu không?

SỦU — Mày hỏi nó cái gì?

TÝ — Tao hỏi nó xem hiện giờ nó có đi với mày không.

SỦU — Thế mày tìm nó mà hỏi chứ tao biết đâu đây.

Của BÃ

Bồng hò lợ

VQ — Minh đi chơi đâu đến bây giờ mới về?

CHỒNG — Còn sớm mình a, mới có mười giờ thôi.

VQ — Mười giờ sao chuông đồng hồ chỉ đánh một tiếng?

CHỒNG — Đồng hồ có bao giờ đánh chữ zéro (0) ở sau đầu?

Vô danh

X — Tao sắp xuất bản một quyển thơ chỉ đề là « vô danh » chứ không đề tên thật.

Y — Mày làm như thế thì ác quá. Vì biết bao nhiêu người sẽ bị nghĩ oan vì mầy.

Khôn hơn

THU — Tao ghét tháng Chưng lâm mày a.

ĐÔNG — Tại sao thế?

THU — Vì trước kia đã một lần nó đi hỏi vợ ta, nhưng sau nó bỏ quách không cưới nữa.

ĐÔNG — Mày nên cảm ơn nó mới phả chử!

THU — Tao ghét nó vì lúc một điều là nó khôn hơn ta.

Lý luận

CON SEN — Thưa bà bình hết cả chè rồi a.

BÀ CHỦ — Sao hôm qua mày không bầm?

CON SEN — Dạ hôm qua thi đang còn a.

Có gì là lạ

Nhà hàng gửi thư cho khách hàng:

« Chúng tôi rất lâng lâng là lôi gửi facture đã được ba tháng nay mà vẫn chưa nhận được số tiền ngai trả. »

ENSEIGNEMENT
par

Correspondance

Français, Mathématiques, Sciences mensualités

Préparation au C.E.P.C.I. 2p.00

Cours de 1^e et de 2^e année P. S. 3p.00

Préparation au B. E. et D. E. P. S. I. 4p.00

Cours de Français pour les adultes 2p.50

Pour tous renseignements, écrire à

l'Ecole TRITON

8, 8 bis et 10 Rue Résident Miribel Hanoi
Jointre une enveloppe timbrée pour la réponse

N. N. noi chuyen

(Tiếp theo trang 11)

Sao gọi là phụ bạc được, vì người bạn kia thề kết bạn với mình suốt một đời, nhưng mình không yêu hay chỉ yêu như một người bạn thôi. Minh co quyền san sẻ tình yêu với người khác mà mình yêu.

Nguyễn Tuyết Lam Thanh Đồng — Bây giờ lúc chúng tôi (cặp vợ chồng mới) vui vẻ sống trong hạnh phúc của gia đình thì mọi người sống trong đau khổ với mối tình cảm; người đáng thương đó đã tha thiết yêu chồng tôi, người đó ác thay, lại là em tôi. Vậy tôi, một người chí phái xứng trí cách nào cho pát dạ?

Bà chỉ còn cách thành thực, thân mật âu yếm khuyên em quên chồng bà đi. Bà là một sự đau đớn cho em bà nhưng rồi em bà cũng quên được.

2) Tôi muốn ra đi... đi để hưởng hạnh phúc cho em liệu, có nên không?

Vô lý! Họ sinh không phải đường nhất chồng bà và bà là đương vui vẻ sống trong hạnh phúc của gia đình như bà đã nói. Chắc lúc bà quá yêu và thương em thì bà nghĩ quên thế. Có thời, bà đứng lờ, rồi em bà sẽ gặp một người để có thể quên được chồng bà.

V. Cung — 1) Lấy một người chồng ít học hơn mình có hại những gì? Nếu bị bắt buộc vào trường hợp ấy thì phải xử trí ra sao?

Lấy một người chồng ít học hơn mình vì tất cả có hai bằng lối một người chồng nhiều học hơn mình. Vì có một tâm hồn phong phú hơn là có một trí thức phong phú. Khi mình có học mà lấy phải người chồng vô học thì cũng bức mình. Nhưng mình có học vẫn mênh mông mà lấy một người chồng có học vẫn vừa vừa không hẳn đã sao. Có lẽ đó là nguồn hạnh phúc gia đình nữa, vì người vợ bao giờ cũng được người chồng trọng vọng và kính yêu. Tôi không nói một bà vợ thông thái là cái nạn cho đàn ông, hơn là một người chồng ít học có hại cho đàn bà.

2) Biết chắc rằng người mình yêu cũng yêu mình rồi. Thi có cần trang điểm để lấp lẩn người mình yêu ấy nữa không? Nhưng xưa nay mình lại không có trang điểm.

— 2) Trang điểm vừa vừa thi vẫn hợp là không trang điểm gì. Sự trang điểm không những có mục đích làm tôn vinh đẹp mà còn có mục đích làm tôn giá trị của người đàn bà đối với lòng yêu mến và kính trọng của người đàn ông.



Của Đàm-Hiệu

Khách hàng trả lời lại như vầy :
« Ngài cũng không nên lấy làm lạ về điều đó. Ngài sở dĩ chưa nhận được tiền là vì tôi chưa gửi số tiền đó. »

Đi « Bắc »

— Anh a, tháng này tôi đi Bắc...
— Vây à? Nếu thế thì tôi chúc cho anh đỡ...
— Không.

Tôi đi Bắc-Ninh kia mà !...



— Trò hagy kè những động vật có vú mà trò biết.

— Ủ con, chị con, di con, thím con... vân vân... a.

Đá

ĐÀO B — Lão Nghị Ngác « đá » ghê lắm, chị a!

ĐÀO C — Thế à? tệ i hổ! Nhưng nó đá chị chử nó mà đá em thì em tắt liền.

Tin buồn

Của Tường-Hung

Một ông chủ thợ dệt đến chơi bạn đồng nghiệp. Sau khi mời ngồi, chủ nhân nói :

— Ngài đến chơi nhằm lúc tôi vừa có tin buồn.

— Chúng tôi vô tình quá, vội thưa ngài... ai... đã quá cỗ...

— Không, thợ dệt nhà tôi họ dời tăng lương!

Kiêng

— Nhà lao không bao giờ được ăn bi.

— Tại sao thế?

— Vì tên ông nội lao là Bi.

Cập kê

Của P. N. Ngoan

TOE — Tháng này, đến tuần cập kê là đến tuần gì?

LÝ TOËT — Ngu thât, học hành làm gì, đến tuần cập kê là đến hành phải đi biểu một cập kê.

Bơi

ĐÌNH phàn nàn — Lím này, tức quá khi nào lao bơi lao lại chìm, mà khi nào lao lặn lao lại nổi.

LIM — Khó gi, khi nào mày muôn bụi thì mày lặn, và khi nào mày vẫn lặn thì mày bơi.

Bút máy

Ngòi vàng của

◆◆ HOA-KỲ ◆◆

PARKER giá 23p50 34p50 50p75.
WAIERMANN giá 17p50.
EVERSHARP giá 9p25 15p25 24p50 38p85.
CONKLIN giá 16p50.

KAOLO giá 5p00

KHẮC TÊN.— Có máy điện khắc tên họ vào bút không tốn tiền. Làm quà cho một người bạn một cái bút may có khắc tên người bạn đó vào thì không gì nhả.

GỬI KHẮC ĐÓNG DƯƠNG.— Những bút của bắn hiệu gửi đi đều có thư chuyền mòn xem rất cẩn thận và mỗi cái bút gửi đi đều có facture ghi số làm bảo đảm. Nếu dù ở xa mua cũng không ngại mua phải hàng xấu.

MAI-LINH

60-62, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG
• Téléphone 332. Boite postale No 41 •



Nhà bán kính và bút mờ từ năm 1967

CÓ CỨNG

MỚI DỨNG

DẦU GIÓ



Vợ chồng

(Tiếp theo)

CÀ LÉ VÀ SỰ PHỤC TỘNG

Vợ, có vợ cả vợ lẽ, nhưng số phận cả hai ở nước Nam này là phải ở dưới quyền người chồng. Dân luật Bắc - kỳ, theo gương « thuận phong, mỹ tục » của Á - đông ta, nói về quyền ấy một cách rất rõ ràng:

« Chồng phải bảo hộ vợ chính cùng các vợ thứ.

« Vợ chính cùng vợ thứ phải giữ tiết và phục tòng chồng ».

Những công cuộc « bảo hộ » ấy một đời khi không ra đầu cuối gì cả. Hoặc bà cả gan dạ, giữ rịt râu chồng riêng cho mình, dẫu không con cung chỉ lấy cho ông chồng những cô vợ lẽ nửa nàng bầu, nửa đầy tớ mà bắt ngủ ở tận đầu hè; hoặc bà hai quyết, được dâng chán lán dâng đầu, nắm oai quyền ở trong tay và yên trí vợ cả ở nhà quê. Những chuyện đó xây ra bằng ngày, xong luật nhất thiết không biết đến. Và ông chồng quắp râu đến thế nào đối với pháp luật vẫn là đức ông chồng râu vèn và biết « bảo hộ » vợ một cách trượng phu.

Ngày xưa, vợ lẽ với nàng bầu không khác gì nhau; người chồng hay người vợ cả, bỏ một số tiền ra, mua một cô con gái nghèo về để bắt làm mướn không công ya dè bắt dè con, không cần phải giấy má lẽ nghĩa gì cả.

Nhưng bây giờ có thay đổi đôi

chút. Chỉ những người vợ nào có giấy giá thú về thư thât thi mới là vợ lẽ mà thôi. Thí dụ như một anh chàng kia, có vợ cả rồi, bắt nhân tình với một cô á đào chẳng hạn. Cô á đào ấy không phải vì thế mà thành vợ lẽ được; muốn thế, cần phải khôn ngoan hành động thế nào cho bà vợ cả bằng lòng dâ. Sự bằng lòng ấy hoặc do vợ cả biến vào chứng thư giá thú của vợ thứ, hoặc do vợ cả mặc nhiên thừa nhận. Đã được thế rồi, mới có thể thành bà hai.

Song thành bà hai không phải là có thể hóa ra một bà Đát - Kỳ ngay được. Vì luật định rằng: « vợ thứ phải phục tòng và kính trọng vợ chính ». Ấy thế là tôn ti trật tự phân minh lắm: vợ cả phục tòng chồng thì hiền nhiên lắm, vì chồng nắm cả quyền trong tay, chứ sự vợ lẽ phục tòng vợ cả chỉ là một lời khuyên xuống: nếu gặp phải bà hai nào lăng loàn, lấn quyền của vợ cả, thì vợ cả chỉ có quyền mách chồng. Nghiêm là nếu chồng vê hùa với vợ lẽ, thi vợ cả chỉ có thể tự an ủi rằng đã có công hy sinh cho phong hóa với luân thường!

Dẫu sao, đối với pháp luật, vợ cả cũng hơn vợ lẽ một bậc, không những về mặt ngôi thứ lờ mờ mà còn cả ở vòng thực tế nữa. Thí dụ như vợ chính có quyền ở chính tâm ở chồng, còn vợ thứ thi hành đặt đâu ngồi đấy, không có thể dem bàn thờ gia tiên của chồng lỏi về chỗ mình ở được. Hoặc mọi việc như yếu trong gia đình, vợ chính có thể thay mặt

chồng mà hành sự, trừ khi lúc nào lạm dụng, chồng nhất quyết thu hồi quyền ấy về thì không kể.

Về đường tài sản, thứ bậc vợ

cả vợ lẽ cũng rõ rệt lắm.

Vợ cả mới thực là vợ người chồng, cũng gom tài sản súc để mà tát biến Đông. Rau cháo có nhau, giàu sang cũng có nhau. Cho nên, nếu không có tư ước với nhau, thì bao nhiêu lợi tức của chồng và của vợ đều hợp làm một và chung nhau.

Tư ước là khế ước riêng của hai vợ chồng son lập với nhau, thí dụ định của anh là của anh, của tôi là của tôi; tư ước như vậy là tùy hai bên liệu định, miễn là không được trái với phong tục và không được trái với quyền lợi người chồng là người chủ trương trong đoàn thể, và phải làm thành chứng thư ở trước mặt « nô-le » hoặc dò lý trưởng thị thực, mà phải làm trước khi khai giá thú.

Những cái quyền làm tư ước ấy, phỏng theo luật Pháp, chưa thấy ai dùng đến. Mà kẽ dùng đến cũng không phải là dễ: thí dụ như cô con gái nhà giàu tấp tênh làm bà lớn được một ông cử-hậu-bồ chấm, làm gì còn cả gan nhất định đòi lập tư ước để giữ bo bo lấy của cải!

Vì thế, dành dè tài sản chung vây. Nghĩa là dành dè cho chồng đứng quản lý của cải chung.

Nhưng các bà vợ không nên vội quá lo: nếu chồng bỏ không nuôi vợ con, hay là tiêu tán các của chung, vợ vẫn có thể xin ông chánh án dệ nhị cấp cấm chồng từ đây về sau không được xử dụng phần của cải riêng của vợ nữa.

Song có lo, các bà nên lo đến những việc đã qua rồi. Thí dụ xuân xanh của bà đã quá tú tu, mặt bà lại rõ hoa, rằng bà lai vầu, mà có một chàng kia tự dung lại khen bà đẹp như tiên, trẻ măng như con gái mười lăm, thi bà hãy nên suy nghĩ một tí trước khi đưa cõi vào trong giày xích thằng. Bà hãy đọc kỹ lại điều thứ III của bộ dân luật dã. Điều luật ấy thế này:

« Vợ chồng dè của chúng thì phải đảm nhiệm các thứ nợ kè sau này :

1) Nợ của vợ chồng vay trước khi giá thú.

2) Nợ chồng vay trong khi giá thú.

3) Nợ vợ thay mặt đoàn thể vợ chồng hoặc được chồng cho phép vay.

4) Nợ vay về chức nghiệp, thương mại hay kỹ nghệ chồng đã cho phép làm.

5) Nợ do hành vi trái luật của vợ mà sinh ra. »

Đó là về vợ cả. Còn vợ thứ thì họ vẫn được giữ quyền sở hữu, và được quản lý, hưởng thụ cùng



xử dụng tài sản riêng của họ. Chồng muốn xử dụng cần phải họ bằng lòng mới được. Họ cũng không phải trả nợ cho chồng như vợ cả. Còn nợ họ vay, thì họ phải trả, không can dự gì đến chồng, trừ phi họ vay để chi dụng về việc chung.

Coi như vậy thì trong đoàn thể vợ chồng ở bên ta, chỉ có chồng và vợ chính. Còn vợ thứ chỉ là một ngôi nhà xép, đặt thêm vào cho vui cửa nhà.

Nhưng thực ra, thi có lẽ chỉ vui cho một mình anh chồng. Vì vợ cả, vợ lẽ, ai chẳng có lòng ghen, nghĩa là ai không chịu một nỗi khổ ngầm ngầm.

Nói cho cùng, vì tất anh chồng đã được vui, nhất là khi vợ cả vặt râu dâng vợ cả, vợ lẽ vặt râu dâng vợ lẽ; cái thân anh chồng những lúc ấy hẳn là cái thân tội.

Đó là không kè cái lê chính nó bắt ta ruồng bỏ cái chê dộ da thê: giá trị của người đàn bà, dù là vợ lẽ hay là vợ cả, bị hạ xuống thấp quá.

T. Văn

áo tắm bể

Khắp các bãi biển, ai cũng công nhận áo tắm Phúc Lai là đẹp, bền, mặc sát săn như in vào người. Nếu, các bà các cô chưa dùng qua, xin mời lại 87, phố Huế, Hanoi xem kiều áo dè so sánh với các hàng khác.

PHÚC-LAI

87 PHỐ HUẾ — HANOI

SỐ NHANH CÙNG CỰC của XE Ô - TÔ

của kỹ-sư NGUYỄN - DUY

(Tiếp theo và hết)

NHUNG may thay ! trời còn có mắt, lẽ nào lại để trán gian bị nỗi oan khiên. Muốn tránh cái bước khó khăn ấy, Thượng-Đế ra lệnh rằng : « Cấm không cho cái gì chạy nhanh bằng ánh-sáng cả. »

Thôi thế cũng xong; trời đã định như vậy, thi xe ô-tô không thể nào chạy nhanh hơn ánh sáng được rồi. Vậy ta cũng đừng nên tiếc quẩn lò quanh làm gì nữa.

Giờ ta thử xem ô-tô có thể vượt được tiếng còi, nghĩa là có qua được cái cầu 1250 cây số một giờ không. Khó khăn lắm! Xe chạy nhanh vừa vừa, thi khi giới trước mũi xe không bị đè nén mà chỉ giật ra hai bên thôi, nếu xe chạy nhanh quá 1250 cây, khí giới giật ra không kịp sẽ bị nén bẹp, mà đằng sau xe thành ra một khoảng rỗng không. Như vậy mũi xe sẽ rất nóng, mà sau xe thời rát lạnh.

Xe chạy vừa vừa, khi giới thời mát máy, chạy tới bốn trăm cây, không những không làm lạnh máy, lại làm nóng thêm lên 5 độ, chạy tới một nghìn cây, nóng lên 45 độ. Tới 1300 cây, chưa ai thí nghiệm tới, nhưng ta có thể đoán rằng sẽ nóng lên 80 độ. Như thế, muốn làm cho máy lạnh rất khó.

Bằng số nhanh ấy, chạy thẳng thì không sao; nhưng mỗi khi rẽ thi xe, bánh xe và nhất là người ngồi trên có chịu nỗi được với sức văng (force centrifuge) không? Thi dù chở rẽ là một phần của một vòng tròn mà đường nan (rayon) là một cây số, xe chạy nhanh 1300 cây trên đường ấy sẽ nặng gấp lên 12 lần; ôc người, trung bình nặng một cân ruồi, lúc xe rẽ sẽ nặng thành 18 cân.

Mang một cái óc một cân ruồi, làm lúc đầu đã nặng triều rồi, bây giờ óc ấy nặng lên gần 20 cân thi so có lẽ vỡ mất...

Bị sức văng ấy, các mạch máu đều giặc lại, như vậy máu không lên được óc, người sẽ choáng váng không còn biết đâu vào đâu nữa, sợ hãi vỡ vì sức nặng thi cũng vỡ vì xe bị ách giữa đường.

Tai nạn này không ở trí tưởng tượng của tôi đâu, mà đã xảy ra nhiều lần rồi; nhưng không vì ô-tô mà vì máy bay. Bay nhanh 500 cây, lúc đâm nhào xuống (piquer) nhanh 800 cây, rồi lại vụt lên theo một vòng tròn mà nan là 500 thước, sức văng mới gấp tám sức nặng mà bao nhiêu người đã tan tành thịt xương chỉ vì không chịu quen.

Vậy xe ô-tô không thể nào nhanh hơn tiếng được, mà còn kém xa.

Chàng Campbell đã chạy tới 485 cây, tuy số nhanh ấy còn có thể nặng cao lên độ 100 cây nữa, song những số nhanh ấy không thể dùng được, và theo ý tôi thi số nhanh

cùng cực của ô-tô chỉ vào khoảng độ 360 cây số một giờ hay kém vi nhũng lè sau này:

Người cầm lái xe, có con mắt rất tốt mới trông xa được 600 thước, ta thử tình xem người ấy có đủ thời giờ để báo hiệu cho người khác tránh minh không? — Người ta nghiệm rằng: từ lúc chưa nhìn thấy đến lúc nhìn thấy cái gì phải mất một phần mươi (1/10) của một giây đồng hồ; từ lúc óc nhận được tin đến lúc truyền lệnh cho bắp thịt làm việc mất hai phần mươi giây (2/10) để bắp thịt cử động (như bóp còi chẳng hạn), lại (3/10) ba phần mươi giây nữa từ lúc bóp còi đến lúc còi kêu; cộng tất cả là tám phần mươi (8/10) một giây.

Nếu xe chạy nhanh 360 cây số một giờ thi trong 8/10 giây, xe chạy được 80 thước.

Còn 520 thước tiếng còi phải chạy mất 1 giây 6; ô-tô lại ăn mất 160 thước; vậy chỉ còn cách kè đáng thương kia 360 thước nữa thôi. Từ lúc tiếng còi dập vào tai người đến lúc người nhận ra là tiếng còi mất 5/10 giây; thế rồi lại mất 4/10 giây nữa để óc bão hai chân, và hai chân co lên... chạy. Xe lại ăn mất 90 thước nữa. Còn có 270 thước, nghĩa là hơn hai giây đồng hồ. Đường rộng 30 thước, nếu người ấy chót ra giữa thi phải chạy rất mau vào mới kịp, chứ còn quay đầu lại xem là xe gì thi chắc không khỏi chết.

Áy là nói gấp người khôn ngoan, lành lặn, chứ rủi mà gấp người nặng tai, hoặc con trâu, con bò, hoặc tảng đá trên giới rời xuống, hoặc cây cối đồ ngang, thời người cầm lái xe cũng không thể nào tránh nỗi « ách giữa đường », vì không thể nào hầm xe kịp. Thực thi, xe đi nhanh 80 cây phải 31 thước, nhanh 100 cây phải 52 thước, nhanh 360 cây, phải 600 thước mới hầm dừng xe lại được.

Bước chân lên xe, mười phần chết cầm lấy cả mươi, còn ai dám lên, trừ khi muốn tự-tử thi không kè — người làm xe chắc chắn rằng số người muốn tự-tử không nhiều, như vậy chả có lợi gì mà làm ra xe ấy — nhà nước không muốn cho dân tự-tử, chắc cũng không nghĩ tới sự mở mang đường xá cho xe ấy đi: Tiền làm những đường ấy đè mà làm trường bay còn đỡ tốt hơn nhiều; và lại — lẽ này cứng hơn nữa — máy bay lại nhanh hơn, chắc chắn và ít nguy hiểm hơn.

Vì nhũng lè ấy nên tôi chắc rằng ô-tô không thể nào vượt qua số nhanh đã nói trên kia. Còn ai muốn đi nhanh hơn nữa, tôi khuyên nên tim & trên mây, trên gió, chứ đừng tim ở trên « sân bờ » này.

NGUYỄN-DUY



BOI — Tôi có quen ông là ai đâu mà bán chịu.

LY TOE! — Ô! thế bắc mới ở nhà quê lên à, bắc thử hỏi xứ Đông-dương xem có người nào là không biết Lý Toé! không?

Uôngbia

(Tiếp theo trang 6)

— Thưa ngài, cách đây một tháng, ở sở chúng tôi hai người thợ vi vò ý để non già. Nước bia « La Ly » không được trong như xưa và có một vị là lạ. Ngất vì mấy thùng bia ấy đã cắt vào chai gửi đi cả rồi mới biết. Ông chủ chúng tôi phải xin lỗi với tất cả người dùng, không muốn bia « La Ly » mang một tiếng xấu.

— Thế uống thử bia ấy có hè gi không?

— Kè cũng không hè gì lầm. Trong việc buôn bán, Chủ chúng tôi muốn được lòng khách hàng nên cho chúng tôi đi hỏi xem ai còn thứ bia ấy, kè vào sở để gửi thứ khác thay vào và cứ năm chai xin bù lại sáu chai mới.

— Nhờ thế ông Chủ rượu bia « La-Ly » từ té và chửi dáo quá. Nhưng biết làm sao mà chắc được là thứ bia ấy?

Vẫn từ lúc vào không nói gì, chỉ lắng tai nghe. Đến câu hỏi này chàng nói ngay :

— Không có cách gì khác là nếm thử. Thứ bia ấy và thứ kia vẫn cắt vào một thứ chai, dán một thứ nhãn. Ông chủ chúng tôi vì muốn được chắc chắn trong lúc nếm thử nên để hai người đi.

Ông chánh cầm có ý suy nghĩ một gãy, khen phải và sai người lấy hai chai bia, ba cái cốc và nước đá (1). Lúc các thu dâ săn ở bàn, người bồi cầm chai rót vào cốc, Sách và Văn không bao nhau, đến cả ông Chánh cầm cũng để mắt vào đáy. Họ chăm chú nhìn như để tìm tội một cái gì.

Bỗng Sách ngangs đầu lên hỏi ông chánh cầm :

— Thưa ngài, ngài đã nhận thấy gì chưa?

— Không, tôi xem sắc nước bia « La-Ly » vẫn như cũ.

— Chúng tôi thì đã hơi nghi thử bia này cắt ở thùng già non ra. Nhưng không sao, xin ngài uống thử tất nhân thấy một vị là lạ.

Cả ba người uống ngon lành lắm nhưng ai cũng có vẻ tim kiếm nhau xét một vị, gi lụi ở cốc bia. Văn đê cốc xuống bàn trước hết rồi hỏi ông Chánh cầm :

— Thưa ngài, ngài đã nhận được vị là lạ ấy chưa? Nó không thật chua mà cũng không thật đắng.

— Các ông tài quá tôi chưa nhận được gì khác cả.

— Xin ngài uống hết cốc với chúng tôi, chắc ngài nhận thấy ngay.

Sách nói thêm :

— Nhưng cần nhất, xin ngài nhớ cho nó không thật chua mà cũng không thật đắng.

Sách và Văn đê cốc xuống bàn một lần và nhìn nhau. Hai người cùng hỏi ông Chánh cầm :

— Bây giờ ý bắn ngài nhận thấy rồi?

Ông Chánh cầm liều lịnh trả lời :

— Vâng tôi đã nhận thấy,

— Mong ngài cho biết chỗ bia ấy còn lại bao nhiêu.

— Chúng nãm chục chai.

Văn giở sổ tay biên, ông Chánh cầm nhìn theo. Hai người đứng dậy xin về và hẹn sáng mai có người đưa sáu chục chai bia lại đổi thử bia ấy. Ông Chánh cầm nghĩ đến khi không lợi được mười chai bia, vui vẻ tiên Sách và Văn ra cửa và cảm ơn hai người.

Hai người cùng nói : « Ngài chưa biết đấy thôi, thật ra chúng tôi phải cảm ơn Ngài nhiều mới phải. »

THÁI PHAN-TƯ

(1) Léta bě : « Uông bia để thử mà cũng có nước đá ư? »

Vì số này có kết quả Cuộc thi đấu đối và truyện vui nén mục

LUYÊN TAP THAN THÉ
của giáo sư Nguyễn-hợp-VĨ
phải định lại một kỵ.

Đã có bán

MAY
NÉT
MO'

Thơ của Đào tiến ĐẠT
Giá Op. 60, cuộc Op. 20

Máy nét mo' là cuốn thơ hay, trội hơn quyển Tiếng Thu của Lưu Trọng-Lư

Lời ĐÔ - HUY - NHIỆM
Sách in đẹp, giấy bouffant bìa màu crème, rất mỹ thuật.

Tổng phát hành :

Librairie CENTRALE

60, Bd Borgnis Desbordes, Hanoi

GIẤY KHAN

TRANG VỀ CỦA TÔ TÙ



Người ta mới tìm được một kho giấy ở đáy bờ Sầm Sơn. Nhà chuyen trách đã phải linh về canh giữ.



Tin các báo: Một bọn làm giấy giả mạo kết án bị khóc sài chung thán.



Con gai bà nhà giấy cây mít gi mà dám hỏi con gái lòi?



Ngạn ngữ mới:
« Vén tay áo sô đốt nhà láng gỗ ».



BỎ LỐI CHÉP PHẬT

Thầy giáo phật: Anh đọc
một nghìn lần câu: « Tôi
đã nghịch trong lớp học ! »



Tục ngữ mới: « Tay mang cặp giấy kẽ kẽ,
nói quấy nói quả người nghe ầm ầm ».

DOCTEUR

CAO XUÂN CẨM

de la Faculté de Paris. Ancien Médecin
Charge de l'Institut antivénéen de Hué
Chữa đủ mọi bệnh. Chuyên trị Nội
thường và bệnh Hoa - liêu
Khám bệnh tại
153 Henri d'Orléans — Hanoi
(Phố Lửa Đỏ), cạnh hội
Hợp - Thiện) có phòng
điều trị riêng
Sách:
NÓI CHUYỆN NUÔI CON
bản tại hiệu Thụy-Ký 98 Hàng
Gai (Rue du Chanvre), Hanoi
Giá Op.35 một quyển

PHÒNG - TÍCH VÀ PHẠM - PHÒNG
HAY LÀ ĐAU DẠ DÂY

Thuốc hox nổi tiếng khắp Đông Dương
giống khen rất nhiều cùn ơn thật lớn

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không
biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vỗ bình bịch. Khi ăn uống rồi thi hay ợ (ợ
hở hoặc ợ ch a). Thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nôn
nôn, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường ngao ngán và mệt
mệt, buồn bã, ci ăn tay, bị lầu, nâm sắc da vàng, da bụng dày. Còn nhiều
chứng khác kẽ xiết. Mất liệu thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Liều một
bát uống lọp25. Liều hai bát uống Op45.

Vũ dinh Tân An từ Kim tiền năm 1926

Bán lý phát hành toàn tỉnh Hanoi: AN HÀ 12 Hàng Mã (Culver) Hanoi
Bán lý phát hành khắp Đông dương: NAM TÂN 100 phố Bonnal, Haiphong
Có lính 100 đại lý khắp Hanoi và khắp các tỉnh Trung - Nam - Bắc Kỳ - Cao
niên và Lào có treo cái biểu tròn.



Võ đúc Diên
và
Nguyễn văn Nghi
KIẾN TRÚC SƯ

8, Place Négrier
◆ HANOI — Tel. 77 ◆

Con quái vật

(Tiếp theo)

— Sao? Ông bảo sao? Nói như ta nói với nhau ấy ư?

— Phải. Nói thành tiếng, nói thành câu kế tiếp nhau và có mạch lạc, và nói rành rẽ được từng lời. Duy có điều này: giọng nói của nó tôi nghe không do ở tai, nhưng nghe như một thứ thanh âm ở trong đầu tôi: chính cái khiếu riêng ấy làm hại tôi đó. Không bao giờ tôi có thể cầu nguyện mà không nghe thấy những lời nguyên rủa ghê gớm của con vật kia! Ông bác-sĩ ơi! khoa-học và lời khấn nguyện của loài người dành chịu bất lực đến như thế được sao?

Tôi: — Xin ông chờ nên băn khoăn thái quá vì những ý nghĩ vô ích ấy. Ông nên nhớ rằng cái nó ám ảnh mình đầu là một thực hiện có ý-chí và có sức sinh hoạt riêng mặc-lòng, nó cũng không thể phạm tới mình được... Sở dĩ nó lần được trí giác minh là vì người ông không được khỏe mạnh; chung quanh chúng ta ai cũng như ai, đều có những sức ám ảnh kia vây bọc, nhưng ở ông, cái lầu vỗ ngoài — khác nào một thứ phong bì bằng xác thịt — không được tốt hẳn, cần phải sửa chữa. Tôi xin đề tâm xem xét đến cái bệnh của ông ngay đêm nay, và tôi chắc có thể chữa khỏi được.

— Ông thực có lòng tốt lắm lắm. Nhưng ông không thể biết cái quyền lực của sự hiền hiện kia nó chiếm lấy tôi tới chừng độ nào. Nó truyền lệnh cho tôi theo, còn tôi thi (tôi) không thể nào cưỡng lại được nữa.

« Trong mấy tuần lễ sau, cùng tôi nghỉ ở miền Shropshire, có một buổi chiều tôi đi dạo chơi cùng mấy người bạn; cái con vật hành hạ tôi vẫn đi kèm bên cạnh như mọi lần và như bắt cứ ở chỗ nào. Tôi chậm bước đi sau cách xa mọi người. Phong cảnh thôn quê miền ấy đẹp mắt lắm. Trên đường đi có một cái vực sâu đến ngót trăm thước, bờ vực bên trong thẳng như tường. Đưa cháu gái tôi, tuy không rõ tinh cách cái bệnh riêng của tôi, nhưng biết là tôi vẫn đau yếu, nên cũng đi chậm lại với tôi cho có bạn. Hai người đang thong thả bước thì con quái vật ấy luôn miệng truyền lệnh cho tôi phải reo mình xuống vực. Tôi không nỡ để cho suốt đời cháu tôi một cảnh tượng ghê gớm, chỉ vì thế tôi mới không reo mình. Tuy vậy tôi vẫn bảo cháu tôi đi lên trước đi, nhưng nó không nghe; tôi giục thêm nó càng nhất định ở lại; nó thấy tôi thế sinh lo ngại và sợ hãi nữa; vì thế, vô tình mà cháu tôi cứu được tôi. Ông ơi, ông có ngờ đâu rằng một người sống mà đến nỗi phải làm nô lệ cho một giọng quỉ dữ như thế bao giờ không? »

Tôi bảo người nhà thấp thỏm đến nỗi và trước khi từ giã ông Jennings tôi xếp đặt cho gian phòng thực ẩm áp sáng sủa. Tôi cố nói cho ông:

răng bệnh của ông dù nó phức tạp đến đâu, ông cũng chỉ nên coi như do sự yếu sức của ông mà sinh ra. Ông ta cũng vững tâm đôi chút. Tuy thế, trước khi lên xe, tôi đã dặn riêng người dày tờ ông ta phải sá sóc luôn gần chủ. Lúc trở ra về tôi rắp tâm tìm một khách sạn tĩnh mạc cách tĩnh chúng ba cây số để ngủ đêm và để sáng hôm sau xem xét về cái chứng bệnh của ông Jennings.

Trưa hôm sau, hồi một giờ, tôi về nhà tôi: một bức thư của ông ta đợi tôi ở đấy. Bức thư ấy, ông mục sư sai dày tờ đưa đến cho tôi ngay lúc tôi ra khỏi nhà ông không bao lâu. Người dày tờ rất lấy làm ân hận không gấp tôi ở nhà vì ông chủ dặn phải mời tôi về cùng với hắn. Tôi mở bức thư ra đọc:

« Nô dã đến đây! Đến một giờ sau lúc ông đi. Nô đang trong một cơn giận dữ ghê tởm. Nô chửi rủa tôi, và biết từng lời trong bức thư tôi viết cho ông. Tôi van ông, ông đến ngay! »

Tôi vội đi ngay. Lúc đến nhà, tôi ngạc nhiên thấy cửa mở. Tôi vội chạy vào thì thấy tên dày tờ ông ta chạy xuống nứa chừng thang gác, máu mê đỗ lõm cả hai tay.

— Ông chủ tôi tự tử rồi, ông ơi! Ông đến muộn quá.

Tôi trổ lên phòng ngủ cùng với hắn. Ông mục-sư Jennings đã tự cắt đứt cổ họng bằng con dao cao của mình. Lúc ấy ông nằm vật trên giường; một vũng máu lớn đọng dưới đất.

Hồi tên dày tờ thi hán kẽ lại rằng sau lúc tôi ra về, hắn theo đúng lời tôi lén trên gác. Chủ hán lúc đó đứng ở giữa phòng và luôn miệng lầm nhầm nói một mình; một lát sau ông ta đi nằm: hai cây nến trên giường vẫn cháy. Sau đó một giờ, hắn lại trổ lên thi hai cây nến đã tắt, nhưng đêm cũng không tối lắm nên hắn thấy rõ ông chủ ngồi trước bàn và nhìn thẳng trước mặt chúng chúng, vẻ mặt hốt hoảng.

Hắn khuyên chủ đi nghỉ, vì lúc đó đã năm giờ sáng. Ông Jennings ừ rồi cho hắn xuống nhà. Bảy giờ sáng hôm sau, thức dậy, hắn lên gác cửa phòng. Không thấy tiếng thưa, hắn tưởng ông chủ ngủ yên nên lại xuống. Sau lén gõ cửa mấy lần đều không thấy đáp lại. Sinh nghi, đến mười một giờ, hắn gọi người bồi ngựa lên phá cửa thi thấy cái cảnh tượng thảm khốc mà chính mắt tôi thấy lúc bấy giờ.

Ngebī đến câu chuyện, tôi vẫn như bấy giờ đang ở trong một cơn ác mộng, tuy thế tôi vẫn biết đó là những điều có thực đã xảy ra. Đó thực là lịch-sử một cuộc «tiến hóa» của thứ thuốc độc nó kích thích thần trí và thần kinh hệ trong thân thể người. Ở ông mục-sư Jennings, sự quá độ trong cái thói quen uống chè tầu có thể là nguyên nhân cái ác bệnh kia được tóm.

Thé-Lür phiên dịch
theo bản chữ Pháp của
Lucienne ESCOUBÉ



En vente partout et à la PHARMACIE DU BON SECOURS
Hanoi — 52, Boulevard Đồng Khởi Tel. 454

Cô-tinh Ích-tho

Thuốc hoàn chuyên trị bệnh: MỘNG-TINH, DI-TINH, và HUỘT-TINH. Thuốc làm cho êm-ái ngũ yến, không còn hơi hộp, giặt mình, làm tim lợt đậm mạnh. CÔ-TINH ÍCH-THO hòa huống súra bộ âm-nang, bồi bổ buồng lỵ, đã hư nhược. Bệnh MỘNG-TINH, DI-TINH nhẹ trong 1, 2 năm, uống 2 hộp CÔ-TINH ÍCH-THO là thật mạnh. Bệnh nặng đến HUỘT-TINH, lâu 5, 7 năm, uống trong 5 hộp là dứt tuyệt. CÔ-TINH ÍCH-THO hay ở chỗ trị bệnh thật lạ, và danh tiếng nhờ ở chỗ trị bệnh không bao giờ trở lại.

Chờ làm CÔ-TINH ÍCH-THO với nhiều thứ thuốc trị bệnh DI-TINH khác chỉ làm uất-tinh, tiob không sánh đặng, để người bệnh trưởng là thuốc hay.

■ 1 hộp 1p00. Cố bán khắp nơi và tại ■
Nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DĂN
CHOLON — SAIGON — Pnompenh — VINH

◆◆◆
Ets VẠN-HÓA
8 Rue des Canonniers — HANOI

Kính Thuốc

Kính hiệu Filocros là hàng tốt nhất để di ngoài nắng, giá từ 4p. trở lên. Bán đủ thứ kính lão (viễn thị) và cận thị. Có nhiều kiều gọng nhựa, gọng kẽm, gọng vàng rất đẹp và chắc chắn. Có máy lắp mắt kính và chữa gọng kính.

Giói lính hóa giao ngắn
đào lấp
97, Hàng Gai, Hanoi

DOCTEUR

NG. MANH THAN
CLINIQUE ET MATERNITÉ
CABINET MÉDICAL
49-51 Avenue du Grand-Bouddha
Téléphone 830

Médecine générale et infantile
Dermato-vénérologie
Rayons X — Rayons U. — V et L-R
Dathermie — Ondes Courtes
Courants Galvano — Faradiques

CONSULTATIONS

Matin: 8h. à 11h.
Soir: 3h. à 6h.



Không phải là nỗi quá,
đã có bằng nết binh các
bà thi nghiệm đều công
nhận rằng chất sáp bôi
môi lấy tên là ROUGE
GUITARE chế biến:
biệt riêng là có thể ăn,
nóng, hút thuốc, và...
hỗn không có vết gì đe
lại. Thủ ROUGE GUITARE
trứng rất có vẻ
tự nhiên, bền và không
có vết, không quan,

không khô, bền suốt ngày không cần sửa bay thỉnh
thị sang lại bởi thêm. GUITARE có tất cả 18 mẫu tươi
trong đó có thứ MY-ROSE rất hợp với các mẫu lão
lười, và thứ ROUGE NOIR là đứt cả các thứ mới
áng kiến.

Đại lý độc quyền
COMPTOIR COMMERCIAL

58, Rue du Chêne — PARIS



MỘT NHÀ NÊN CÓ MỘT CUỐN

Vua Quang Trung

đề sống lại những trận chiến tranh kinh thiên động địa của bậc Dân Tộc Anh Hùng nước Việt Nam ta. (Lịch sử tiêu thuyết) của Phan-trần-Trúc soạn, nhà in Lê Cường Hanoi xuất bản, in gần xong, giá Op.50

LỐI BUỘC SANG NGANG

một tập thơ xưa nay chưa từng có, của thi sĩ Nguyễn-Bình. Nhà in Lê Cường, in bằng giấy Offset gần xong, giá Op.50

LAN HỮU

Một cuốn tiểu thuyết tình đã được khắp các bạn thanh niên tân tiến hoan nghênh, lại được cả các gia đình hãy còn theo khuôn phép cũ, cũng thi nhau mua cho con cháu đọc.

Tiểu thuyết của NHƯỢNG-TỔNG : Một nhà văn, một nhà chính trị đã được quốc dân yêu mến từ lâu và nhớ mong mãi cho tới nay.

Lan-Hữu đã được báo Tin Mới, Việt Báo, Hanoi Tân Văn phê bình, đãi tên trên những tiểu thuyết có giá trị hiện nay.

Có bán khắp các nơi, giá Op.50. Mandat mua sách gửi cho Lê Cường 96 route de Hué, Hanoi.



— Mất lhes kiá má nô dem bệnh về dồ cho vợ!

— Lái ngay VỎ-VĂN-VÂN mua BÁ-ĐÁ-SƠN-QUẦN TÁN về chỗ tôi nồng, thi phen này lia nhau thi lia.

C'est écrit :

Tôt ou tard vous achèterez des chemises à col Baleine et Trubénisé chez votre chemisier spécialiste

THUAN THANH LONG
15, Rue du Riz — Hanoi

Agent à Namdinh :
BAZAR AU BON MARCHÉ
140-142, Paul Bert
— Nam-dinh —

AN-THAI

GRAND FABRIQUE
DE POUSSÉ-POUSSE

Gặp khi gió kép mưa đơn,
Dừng xe AN-THÁI chẳng
con cờ gi.

Có bán đủ cả : Vải, Sám, Lốp
và đồ phu-tùng xe-tay
N. 2, Rue Nguyễn-Trọng-Hiệp
HANOI

Lâm nhà nên dùng
gỗ

TÁN

CAÔI CHÒ

ĐINH VĂN TƯỜNG

Fournisseur de Bois

Tel. 14 Bến-Thuy (près de Vinh)

Luthart

BÚNG TIẾNG
KÉU
ĐẸP
BỀN

Guitares Banjos Violons

Mandolines et
accessoires de
Lutherie

DƯƠNG THIỆU TƯỚC
57, Rue du Chanvre 57
— HANOI —

SÁCH MỚI

LỐI VỎ THƯỜNG DÙNG

Nhiều lối vỏ thường dùng như bịt bít cờ, gõ và bít lái đánh ngã. Bắt dao, gác, ba toong v. v... Hình vẽ rõ, rất dễ học. Sơn-Nhân soạn. Giá Op.30. 2) Đã in lần thứ sáu, có thêm bài thuốc và cách chữa chứng :

DƯƠNG GIAO-CẤU MÀ CHẾT NGAY !?

Lần trước đã thêm « cách thực rửa khôn khéo để tự chữa khỏi ngang các bệnh Lậu v. v... » Đó là cuốn « NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM » chuyên dạy việc Vệ-sinh hôn nhân của Nam Nữ...

Có nhiều hình vẽ rõ và bài thuốc dễ dùng. Giá Op.50 Ng. An Nhán thuật (1) Ông xa gởi mua cả 2 cuốn một lượt cước có Op.20 (Contre remboursement là 1p.20). Thủ và mandat để cho nhà xuất bản :

NHAT-NAM THU-QUAN

19 Phố Hàng Điều — Hanoi

— Muốn biết rõ giá trị của sách N.N.B.M.C.N. xem trang đầu số báo 206 (ra ngày 6-4-40)

Một tin mừng trong nướ'c

Chi bao mạch giüm

Các ngài muốn hỏi những vấn đề

kinh-tế xã-hội, chính-trị, pháp-luật ví dụ : Ngài muốn tránh tụng tại tòa Nam Tây án, ngài muốn ứng-cử Nghị-viên, ngài có hàng muôn xuất-cảng, ngài muốn biết tư-cách-hành-kiem người nào, ngài muốn tìm một người nào không rõ địa-chỉ, ngài muốn thuê một căn nhà, v. v.

Bắt luận điều gì
xin cứ hỏi :

LUÔNG - HƯU
Service de
Renseignements
Généraux

129 ROUTE SINH-TU
HANOI, Tél. 1307

Các ngài khi
có một công
truyện gì

ví dụ : Như xin học
cho con em, khai-sinh,
giá-thú, khai-tử, hoặc thuê người, xe dồ dạc, xin phép chửa lai
nhà, xin phép hội-hop, xin cứ ủy bản số làm giáp.
Công việc nhanh chóng, kin-dao cẩn-thận và rẻ tiền.

TẤT CẢ
thanh niên

ĐƯỢC MẠNH
ĐỀU NÓI:
CHỈ CÓ THUỐC

Ô. tinh
rich.tho

Cá
có
trái

DỨT
TUYỆT

BÌNH



Bán buôn tại : Vạn Hóa 8 Rue des Cantonnais - Hanoi.

Mua các thứ tem cũ

Đóng giấu rồi. To và nhỏ. Giá từ 1p00 đến 40p00 một trăm cái
Biên thư : M. N. K. Hoàn village
Yêu Phu près Hanoi.

Rượu
cốt
nhát

MARTELL

Đại lý độc quyền L. Rondon et Cie Ltd
21 Boulevard Henri Rivière — Hanoi

Imprimerie spéciale de la Revue Ngay-Nay. Tel. 874 — Hanoi

Thuốc sán sơ mít

Rất thần hiệu, Số 26. Giá 0p.70

Mắc bệnh sán, hay đau bụng vặt, hay ăn của ngọt, hổn đói là đau, đi ngoài thường ra con trùng như sán mít lẫn với phân, có khi tự nhiên ra ở quần, rất là buồn thỉu, nếu không chữa, trùng sán ngày một nhón ra, súc người ngày càng yếu dần, sinh chứng đau sỏi hai cạnh sườn, mà thiệt mạng, uống thuốc này cam đoan trong hai giờ, ra ngay con trùng giải 12 thức, khỏi hẳn. Các người có mua xin mua cho được Thuốc sán sơ mít Thanh-xa (dầu hiệu con voi) giá 0p.70 mấy là thứ thật kẽm nhôm thuốc giả nồng vào thêm hại.

Thuốc run

Đất cứ người nhón hay trẻ con, mắc bệnh run dưa hoặc run kim, hay tru rứa rứa, đói hay quắn đau bụng, uống thuốc này buổi chiều ra hết run không phải tay. Giá mỗi gói 0p.20.

Thuốc bò dạ dày

Uống thuốc run hoặc thuốc sán của bản đường, đã ra hết rồi, nên nồng thêm thuốc này, cho bồi bò dạ dày, và giốt hết vi trùng và trùng của run sán còn sót lại, thì không bao giờ mắc bệnh run sán nữa, người chóng trễ nên mạnh khỏe béo tốt. Thuốc này có đặc tính chữa bệnh : **Đau dạ dày**, ăn chậm tiêu, hay đầy hơi, đau tức ngực, đau xuyên cành sườn, đau ngang thắt lưng, khi đau khi không, như gõ cách, uống thuốc này một hộp bớt ngay, ba hộp khỏi hẳn. Giá 1p60. Các thứ thuốc kể trên hiện có bán tại

Nhà thuốc THANH - XA

73, góc phố hàng Thiếc và hàng Nón - HANOI
Ngoài cửa treo cờ vàng

Ở xa mua lỉnh hóa giao ngàn.

Đại lý : — Haiphong : Mai-Linh, Nam-định : Việt-long, Hải-đường : Quang-huy, Bắc-ninh : Vĩnh-yên, Sơn-tây, Tông : Quý-lợi, Việt-trí : Văn-lợi, phố Việt-lợi, Vĩnh-yên : Ngọc-tân, Phúc-yên : Thanh-phong, Phú-thọ : Tế-hòa-đường, Hà-đông : Thanh-xa cửa chợ, Hồng-gai : Đại-thành, Thái-nguyên : Quảng-thanh, Hòa-bình : Kim-long, phố Đồng-nhàn, Thành-hoa : Thủ-lai, Minh-bình : Ich-trí và đại lý rượu Van-van, Vinh : Sông-huy, Huế : Đức-thanh, Viêt-nam : Việt-hoa, Công-bố : Mai-linh rue Vernaz.

và khüp các lịnh những nơi treo biển đại lý Thanh-xa đều có bán.



croyez - moi
ce
nouvel aliment
pour la peau
supprime
LES RIDES



Son effet sur la peau fut presque magique. En deux ou trois semaines, je parus 10 ans plus jeune. L'aliment Tokalon Rose — à ce que m'a dit un Spécialiste — contient du Biocel, surprenante découverte du Dr Stjaskal, Professeur à l'Université de Vienne. Le Biocel est tiré de la peau de jeunes animaux soigneusement sélectionnés — c'est un extrait précieux, tout semblable aux riches éléments d'une peau humaine jeune et saine. Appliquez la Crème Tokalon — Biocel — Aliment pour la Peau, chaque soir avant de vous coucher. Elle nourrit et rajeunit la peau pendant le sommeil. Le matin, mettez de la Crème Tokalon. Aliment pour la Peau. Couleur Blanche (non grasse), pour rendre la peau fraîche, claire et douce comme velours. D'heureux résultats sont garantis avec les Crèmes Tokalon Aliments pour la Peau, sinon l'argent est remboursé.

Agents F. MARON A. ROCHAT et Cie
45 Boulevard Gambetta — Hanoi

CABINET D'ARCHITECTE
LUYỆN, TIẾP, ĐỨC
42 Borgnis Desbordes, Hanoi
Téléphone : 679

Là thứ rượu
đã nổi tiếng
từ 200 năm nay

Le Gérant : Nguyễn-kim-Huân